

QUYẾT ĐỊNH
Phê duyệt Đề án “Đà Nẵng - Thành phố đổi mới sáng tạo”

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Khoa học, Công nghệ và Đổi mới sáng tạo ngày 27/6/2025;

Căn cứ Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

Căn cứ Nghị quyết số 136/2024/QH15 ngày 26/6/2024 của Quốc hội về tổ chức chính quyền đô thị và thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Đà Nẵng; Nghị quyết số 259/2025/QH15 ngày 11/12/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 136/2024/QH15 ngày 26/6/2024 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển Thành phố Đà Nẵng;

Căn cứ Thông báo số 45-TB/TGV ngày 30/9/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số về việc thông báo kết luận cuộc họp của Lãnh đạo Ban chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số với Thường trực Tổ giúp việc và các cơ quan có liên quan về đánh giá hiện trạng và một số nhiệm vụ, giải pháp thúc đẩy mô hình hợp tác 3 nhà, hệ thống đổi mới sáng tạo quốc gia, khu công nghệ cao, đô thị thông minh và trí tuệ nhân tạo;

Căn cứ Quyết định số 1287/QĐ-TTg ngày 02/11/2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch thành phố Đà Nẵng thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Kế hoạch hành động số 21-KH/TU ngày 10/9/2025 Ban Thường vụ Thành ủy Đà Nẵng về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

Căn cứ Kế hoạch số 122/KH-UBND ngày 16/10/2025 của UBND thành phố Đà Nẵng về triển khai thực hiện Kế hoạch hành động số 21- KH/TU của Ban Thường vụ Thành ủy Đà Nẵng ban hành ngày 10/9/2025 thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị;

Trên cơ sở Quyết định số 154/QĐ-UBND ngày 14/01/2025 của UBND thành phố Đà Nẵng về việc phê duyệt Đề án “Đà Nẵng - Thành phố đổi mới sáng tạo”; Quyết định số 1059/QĐ-UBND ngày 31/3/2025 của UBND thành phố Đà Nẵng về việc điều chỉnh Đề án “Đà Nẵng - Thành phố đổi mới sáng tạo”; Quyết định

số 1377/QĐ-UBND ngày 23/5/2025 của UBND tỉnh Quảng Nam phê duyệt Đề án Quảng Nam - Vùng đất mở cho đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo, giai đoạn 2026 - 2030 và định hướng đến năm 2035;

Căn cứ Công văn số 559-CV/TU ngày 29/12/2025 của Ban Thường vụ Thành ủy về Đề án “Đà Nẵng - Thành phố đổi mới sáng tạo”;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số 1897/TTr-SKHCN ngày 30/12/2025 về việc phê duyệt Đề án “Đà Nẵng - Thành phố đổi mới sáng tạo” và ý kiến thống nhất của các thành viên UBND thành phố Đà Nẵng tại cuộc họp giao ban ngày 30/12/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Đề án “Đà Nẵng - Thành phố đổi mới sáng tạo” với các nội dung chính sau:

I. BỐI CẢNH XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

Trong bối cảnh kinh tế - xã hội toàn cầu phát triển nhanh chóng, đổi mới sáng tạo đã trở thành động lực chính cho sự phát triển bền vững và nâng cao năng lực cạnh tranh của các quốc gia. Việt Nam không nằm ngoài xu hướng này khi đổi mới sáng tạo được xác định là yếu tố then chốt để chuyển đổi nền kinh tế, từ mô hình tăng trưởng dựa trên lao động rẻ và khai thác tài nguyên thiên nhiên sang nền kinh tế tri thức, dựa trên công nghệ cao và nhân lực chất lượng cao. Việt Nam xem đổi mới sáng tạo là một trong những động lực chính của tăng trưởng kinh tế và cải thiện năng suất, đặc biệt trong bối cảnh cuộc Cách mạng Công nghiệp 4.0 đang làm thay đổi cách chúng ta sống và làm việc. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng Cộng sản Việt Nam đã nhấn mạnh tầm quan trọng của đổi mới sáng tạo như là yếu tố then chốt để thúc đẩy phát triển kinh tế nhanh và bền vững, đáp ứng yêu cầu phát triển trong tình hình mới. Văn kiện Đại hội XIII đã chỉ rõ: “phát triển mạnh mẽ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo nhằm tạo bứt phá nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế”. Có thể thấy cụm từ: thúc đẩy đổi mới sáng tạo đã được nhấn mạnh hơn so với các Đại hội trước đây, phản ánh phần nào sự thay đổi về sự quan tâm trong vấn đề này. Đặc biệt tại Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia nhấn mạnh “Phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia là đột phá quan trọng hàng đầu, là động lực chính để phát triển nhanh lực lượng sản xuất hiện đại, hoàn thiện quan hệ sản xuất, đổi mới phương thức quản trị quốc gia, phát triển kinh tế - xã hội, ngăn chặn nguy cơ tụt hậu, đưa đất nước phát triển bứt phá, giàu mạnh trong kỷ nguyên mới”. Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo số 93/2025/QH15 được ban hành lần đầu tiên đưa “đổi mới sáng tạo” vào tên Luật, ngang hàng với khoa học công nghệ.

Thực tế cho thấy, trong những năm gần đây, Việt Nam đã đạt được những bước tiến quan trọng trong việc cải thiện môi trường đổi mới sáng tạo, với những nỗ lực từ Chính phủ như triển khai các chương trình như Đề án 844 và Đề án NIC 569, hỗ trợ các doanh nghiệp khởi nghiệp và thúc đẩy nghiên cứu, phát triển. Việt

Nam cũng đã đạt nhiều thành tựu đáng kể trong phát triển kinh tế dựa trên đổi mới sáng tạo và ứng dụng các tiến bộ của khoa học và công nghệ. Năm 2025, hệ sinh thái khởi nghiệp và chỉ số đổi mới sáng tạo của Việt Nam tiếp tục duy trì đà tăng trưởng tích cực, khẳng định vị thế trong khu vực và quốc tế. Chỉ số Đổi mới sáng tạo toàn cầu (GII) Việt Nam xếp hạng 44/139 quốc gia; hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo của Việt Nam xếp hạng thứ 55/100 toàn cầu, đứng thứ 5 ASEAN; hiện cả nước ước tính có khoảng 4.000 doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo, duy trì 02 kỳ lân công nghệ (MoMo, Sky Mavis) và nhiều doanh nghiệp tiềm năng; đứng thứ 3 ASEAN về thu hút vốn đầu tư mạo hiểm.

Trong thời gian qua, thực hiện các chủ trương của đảng và pháp luật của nhà nước, thành phố Đà Nẵng đã chủ động triển khai nhiều cơ chế, chính sách, giải pháp hiệu quả nhằm xây dựng và phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, xem đây là một trong những động lực quan trọng cho mô hình tăng trưởng mới dựa trên tri thức, công nghệ và đổi mới sáng tạo. Hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo của thành phố được hình thành, cơ bản đầy đủ các thành tố với các trụ cột chính là: cơ quan nhà nước - viện nghiên cứu, trường đại học - tổ chức hỗ trợ - cộng đồng doanh nghiệp và các chủ thể liên quan cùng tham gia tích cực vào hệ sinh thái, có sự kết nối mạnh mẽ với hệ sinh thái quốc gia và quốc tế. Tính đến nay, trên địa bàn thành phố đang có 03 Trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo; 12 vườn ươm; 03 không gian sáng chế; 08 không gian làm việc chung; 06 quỹ đầu tư khởi nghiệp thành lập trên địa bàn thành phố; 10 câu lạc bộ khởi nghiệp ở các trường đại học, cao đẳng; hơn 20 cơ sở, trường đại học tham gia tích cực vào hệ sinh thái, ước tính khoảng 200 doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo. Trong năm 2024, thành phố Đà Nẵng lần đầu tiên góp mặt trong danh sách top 1.000 thành phố tiêu biểu toàn cầu về hệ sinh thái khởi nghiệp theo xếp hạng của Trung tâm Nghiên cứu và lập bản đồ hệ sinh thái khởi nghiệp toàn cầu StartupBlink. Năm 2025, thành phố Đà Nẵng tăng 130 bậc, vươn lên thứ 766 trong danh sách top 1.000 thành phố tiêu biểu toàn cầu về hệ sinh thái khởi nghiệp; được chứng nhận "Hệ sinh thái tăng trưởng nhanh nhất Việt Nam" do StartupBlink đánh giá.

Bên cạnh các kết quả đạt được trong thời gian qua, quy mô và chất lượng hệ sinh thái vẫn còn một số hạn chế. Số doanh nghiệp có khả năng tăng trưởng nhanh, tham gia chuỗi giá trị và vươn ra thị trường quốc tế chưa nhiều, nguồn vốn đầu tư mạo hiểm và nguồn nhân lực chất lượng cao còn thiếu, mức độ liên kết giữa các chủ thể chưa thực sự chặt chẽ. Thực tiễn đó đặt ra yêu cầu cần có định hướng, mục tiêu và giải pháp mang tính tổng thể, đột phá hơn trong giai đoạn 2026–2030 nhằm nâng cao chất lượng, chiều sâu và sức cạnh tranh của hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, đáp ứng mục tiêu xây dựng Đà Nẵng trở thành thành phố đổi mới sáng tạo.

Kinh nghiệm quốc tế cho thấy để xây dựng một hệ sinh thái đổi mới sáng tạo mang tính bền vững và đồng bộ, cần có sự kết hợp tốt giữa các thành phần trong hệ sinh thái như mô hình “ba nhà” (triple helix): Nhà nước, viện trường, doanh nghiệp. Trong chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2021 - 2030, Đảng ta đã xác định đổi mới sáng tạo là một trong những khâu đột phá chiến lược, nhằm

“hoàn thiện đồng bộ thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, phát triển nhanh khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và nguồn nhân lực chất lượng cao”. Vai trò của đổi mới sáng tạo đã trở nên rõ ràng hơn bao giờ hết khi mà các ngành công nghiệp truyền thống dựa vào lao động giá rẻ và tài nguyên thiên nhiên dần mất đi lợi thế cạnh tranh. Đổi mới sáng tạo không chỉ là một yếu tố quan trọng trong việc tạo ra các sản phẩm và dịch vụ mới mà còn giúp các doanh nghiệp và nền kinh tế Việt Nam nâng cao giá trị gia tăng, đáp ứng tốt hơn nhu cầu của thị trường toàn cầu. Văn kiện Đại hội XIII cũng khẳng định rằng, "phát triển mạnh mẽ khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia" là một trong những yếu tố trọng yếu để đưa đất nước phát triển nhanh, bền vững. Điều này thể hiện rõ quyết tâm của Đảng trong việc định hướng và thúc đẩy các hoạt động đổi mới sáng tạo, nhằm nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế.

Những quan điểm xuyên suốt ở trên tiếp tục được chỉ đạo một cách cụ thể tại Thông báo số 45-TB/TGV ngày 30/9/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số về việc thông báo kết luận cuộc họp của Lãnh đạo Ban chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số với Thường trực Tổ giúp việc và các cơ quan có liên quan về đánh giá hiện trạng và một số nhiệm vụ, giải pháp thúc đẩy mô hình hợp tác 3 nhà, hệ thống đổi mới sáng tạo quốc gia, khu công nghệ cao, đô thị thông minh và trí tuệ nhân tạo. Trong đó, đặt mục tiêu đến năm 2030 phải hình thành tối thiểu 3 trung tâm đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp mang tầm cỡ quốc tế, trong đó có thành phố Đà Nẵng.

Trên cơ sở các chủ trương, định hướng lớn của Trung ương, những kết quả bước đầu đạt được của hệ sinh thái đổi mới sáng tạo quốc gia và thực tiễn phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo của thành phố Đà Nẵng trong thời gian qua, việc xây dựng và triển khai Đề án “Đà Nẵng – Thành phố đổi mới sáng tạo” là yêu cầu khách quan, cấp thiết, nhằm cụ thể hóa mục tiêu đưa Đà Nẵng trở thành một trong những trung tâm đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp mang tầm cỡ quốc tế vào năm 2030, qua đó tạo động lực mới cho phát triển kinh tế – xã hội nhanh và bền vững của thành phố trong giai đoạn tới.

II. MỘT SỐ MÔ HÌNH ĐỔI MỚI SÁNG TẠO TRÊN THẾ GIỚI

Trong bối cảnh đô thị hóa và toàn cầu hóa ngày càng phát triển, các thành phố trên thế giới đang tìm kiếm những mô hình và khái niệm đổi mới sáng tạo nhằm giải quyết các thách thức phức tạp, nổi cộm và thúc đẩy phát triển bền vững. Những mô hình này không chỉ giúp cải thiện chất lượng sống cho cư dân mà còn tạo ra những nền tảng vững chắc cho sự phát triển kinh tế và xã hội. Các khái niệm như CityLab, Innovation Districts, Living Labs, Smart Cities, Fab Labs, Urban Innovation Platforms và Creative Cities đã nổi lên như những công cụ hiệu quả trong việc thực hiện các mục tiêu này.

1. CityLab

CityLab là phòng thí nghiệm đô thị tập trung vào thử nghiệm và triển khai các sáng kiến đổi mới trong quản lý đô thị, gắn kết nhiều bên liên quan như chính

quyền, doanh nghiệp và cộng đồng. Mục tiêu chính là tạo ra các giải pháp sáng tạo, bền vững cho các thách thức đô thị theo hướng đặt người dân làm trọng tâm và thúc đẩy hợp tác giữa các bên liên quan để thực thi giải pháp. Các CityLab điển hình như Mexico CityLab, Mindlab ở Copenhagen.

Đây là cơ chế xã hội hóa, và kêu gọi trí tuệ tập thể của người dân, doanh nghiệp và cộng đồng vào giải quyết những vấn đề trực tiếp liên quan đến họ. CityLab có thể hiểu như là một không gian sáng tạo, nơi có nhóm chuyên gia đô thị được trao quyền và nguồn lực để giải quyết các bài toán khó đang bị tắc với các phương pháp tiếp cận truyền thống, giảm thiểu rủi ro khi triển khai các sáng kiến đô thị, tối ưu hóa nguồn lực và thúc đẩy phát triển bền vững.

2. Innovation Districts

Innovation Districts là các khu vực được quy hoạch và phát triển để tập trung các hoạt động ĐMST, thường có sự hợp tác giữa các doanh nghiệp, trường đại học và chính quyền địa phương. Mục tiêu chính là thúc đẩy nghiên cứu và phát triển (R&D), khởi nghiệp và kinh tế dựa trên tri thức. Các Innovation Districts điển hình như Boston (Kendall Square), Barcelona (22@ District), Dubai,...

Tạo ra hệ sinh thái đổi mới sáng tạo, thúc đẩy sự phát triển của các ngành công nghiệp công nghệ cao và tăng cường mối liên kết giữa nghiên cứu và ứng dụng.

3. Living Labs

Living Labs là các không gian mở, nơi cộng đồng, doanh nghiệp và chính quyền hợp tác thử nghiệm các công nghệ và dịch vụ mới trong môi trường sống thực tế. Mục tiêu chính là cải thiện chất lượng sống thông qua thử nghiệm và phát triển các giải pháp sáng tạo trong môi trường đô thị. Các Living Labs điển hình như Helsinki, Amsterdam.

Tạo điều kiện cho sự tham gia của cộng đồng trong quá trình đổi mới sáng tạo, đảm bảo các giải pháp phát triển dựa trên nhu cầu thực tế của người dân.

4. Smart Cities

Smart Cities là mô hình thành phố sử dụng công nghệ thông tin và truyền thông (ICT) để tăng cường hiệu quả quản lý đô thị, nâng cao chất lượng dịch vụ công và cải thiện chất lượng sống của người dân. Mục tiêu chính là tăng cường quản lý đô thị thông minh, tối ưu hóa sử dụng tài nguyên và cải thiện dịch vụ công. Các mô hình Smart Cities nổi tiếng như Singapore, Songdo (Hàn Quốc), Barcelona.

Sử dụng công nghệ để giải quyết các thách thức về quản lý đô thị, môi trường và giao thông, tạo ra một môi trường sống an toàn, hiệu quả và bền vững hơn.

5. Fab Labs

Fab Labs là các phòng chế tạo kỹ thuật số quy mô nhỏ, nơi các nhà phát minh, doanh nghiệp nhỏ và cộng đồng có thể tiếp cận với các công cụ và thiết bị hiện đại để chế tạo và thử nghiệm các sản phẩm mới. Mục tiêu chính là hỗ trợ quá

trình sản xuất sáng tạo và đổi mới thông qua việc tiếp cận công nghệ hiện đại cho mọi người. Các Fab Labs điển hình như Boston (MIT), Barcelona.

Tạo điều kiện cho việc sản xuất sáng tạo và khởi nghiệp, thúc đẩy nền kinh tế sáng tạo và tạo ra các sản phẩm mới đáp ứng nhu cầu thị trường và xã hội.

6. Urban Innovation Platforms

Urban Innovation Platforms là các nền tảng trực tuyến và không gian vật lý kết nối chính quyền, doanh nghiệp và cộng đồng nhằm thúc đẩy ĐMST đô thị và phát triển bền vững. Mục tiêu của mô hình này là tăng cường hợp tác công - tư, thúc đẩy các sáng kiến sáng tạo nhằm giải quyết các vấn đề đô thị. London (Future Cities Catapult), New York (Urban Tech Hub) là các ví dụ điển hình cho mô hình ĐMST này.

Tạo ra môi trường hợp tác hiệu quả giữa các bên liên quan, tối ưu hóa quá trình phát triển đô thị thông qua các sáng kiến sáng tạo, và thúc đẩy sự tham gia của khu vực tư nhân trong phát triển đô thị.

7. Creative Cities

Creative Cities là mô hình thành phố được định hướng bởi nền văn hóa sáng tạo, tập trung vào việc phát triển các ngành công nghiệp văn hóa và sáng tạo để thúc đẩy kinh tế và chất lượng sống. Các ví dụ điển hình cho mô hình này như Paris, Melbourne, Seoul.

Tăng cường sức hút văn hóa, phát triển các ngành công nghiệp sáng tạo và nghệ thuật, nâng cao chất lượng sống, và tạo ra thương hiệu quốc tế mạnh mẽ cho thành phố.

III. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Xây dựng Đà Nẵng trở thành thành phố đổi mới sáng tạo, là đô thị lớn, sinh thái, thông minh, bản sắc, bền vững, ngang tầm quốc tế, giữ vai trò là đầu mối kết nối và phát triển với mạng lưới đô thị khu vực và quốc tế; là Trung tâm du lịch quốc tế gắn với Trung tâm tổ chức sự kiện quốc tế; Trung tâm công nghiệp công nghệ cao, công nghệ thông tin; Trung tâm khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo; Trung tâm Tài chính quốc tế quy mô khu vực và là thành phố biển đáng sống đạt đẳng cấp khu vực Châu Á.

Phát triển hệ sinh thái đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp sáng tạo năng động, linh hoạt và hiệu quả, lấy phát triển công nghệ là yếu tố cốt lõi để tạo lập môi trường thuận lợi cho hoạt động đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo; cụ thể hóa các cơ chế, chính sách hỗ trợ; nâng cao nhận thức cộng đồng; thúc đẩy các loại hình doanh nghiệp tăng trưởng nhanh dựa trên khai thác tài sản trí tuệ, công nghệ và mô hình kinh doanh mới; phát huy lợi thế tài nguyên bản địa, gắn với hội nhập quốc tế và toàn cầu hóa.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2030

a) Về tạo lập môi trường đổi mới sáng tạo

- Hình thành môi trường đổi mới sáng tạo thân thiện, thuận lợi để thúc đẩy, hỗ trợ quá trình hình thành và phát triển loại hình doanh nghiệp có khả năng tăng trưởng nhanh dựa trên khai thác tài sản trí tuệ, công nghệ, mô hình kinh doanh mới.

- Nâng cấp hệ sinh thái đổi mới sáng tạo của thành phố Đà Nẵng lên tầm quốc tế tương đương với một số hệ sinh thái đổi mới sáng tạo lớn trong khu vực Đông Nam Á, được các tổ chức quốc tế thừa nhận, đánh giá và xếp hạng. Phân đầu vào nhóm 300 các hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo toàn cầu; Trong nhóm 05 địa phương dẫn đầu về chỉ số PII.

- Xây dựng các cơ chế chính sách đặc thù, vượt trội để hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo, đổi mới sáng tạo.

- Xây dựng văn hóa đổi mới sáng tạo và đẩy mạnh truyền thông, xây dựng thương hiệu Đà Nẵng - thành phố đổi mới sáng tạo, điểm đến hấp dẫn về khởi nghiệp sáng tạo.

b) Về khởi nghiệp sáng tạo

- Đẩy mạnh thu hút, phát triển mạng lưới chuyên gia khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, đặc biệt là các lĩnh vực tiềm năng, thế mạnh, mũi nhọn của thành phố. Tăng hai lần số chuyên gia tư vấn khởi nghiệp đổi mới sáng tạo so với năm 2025.

- Hỗ trợ phát triển ít nhất 600 dự án, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo. Tăng khoảng năm lần số dự án, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo được nuôi dưỡng tại các vườn ươm và số lượng doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo, dự án khởi nghiệp sáng tạo thành lập, hoạt động tại thành phố Đà Nẵng so với năm 2025, dự kiến đạt 500 doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo, trong đó có ít nhất 20% doanh nghiệp do người nước ngoài sáng lập hoặc đầu tư.

- Có ít nhất 01 kỳ lân công nghệ được định giá 1 tỷ USD.

- Tăng hai lần số lượng doanh nghiệp công nghệ tầm cỡ thế giới và hàng đầu trong nước đến đầu tư vào các hoạt động nghiên cứu và phát triển tại thành phố Đà Nẵng so với năm 2025.

- Vốn đầu tư vào doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo, dự án khởi nghiệp sáng tạo Đà Nẵng tăng thêm khoảng từ 6 đến 7 nghìn tỷ đồng (tương đương 300 triệu USD) so với năm 2025.

- Hỗ trợ tăng gấp đôi số lượng doanh nghiệp hoàn thành dự án đầu tư nâng cấp, áp dụng công nghệ mới (nhất là các công nghệ của Cách mạng công nghiệp 4.0) và số lượng doanh nghiệp có hoạt động đổi mới sáng tạo (cải tiến sản phẩm, quy trình sản xuất, quy trình quản trị) so với năm 2025.

- Thu hút thêm được 8 - 10 quỹ đầu tư mạo hiểm trong và ngoài nước đặt văn phòng đại diện tại thành phố Đà Nẵng. Kết nối ít nhất với 100 quỹ đầu tư mạo hiểm trong và ngoài nước.

- Phân đầu có trên 90% cán bộ, giảng viên tại các trường đại học, cao đẳng giảng dạy khởi nghiệp, khởi nghiệp sáng tạo có nhu cầu đào tạo, huấn luyện được tham gia đào tạo, huấn luyện ít nhất 01 lượt.

- Phần đầu có trên 50% sinh viên tốt nghiệp đại học, cao đẳng tại các trường trên địa bàn thành phố Đà Nẵng tham gia đào tạo về khởi nghiệp, khởi nghiệp sáng tạo.

- Phần đầu mỗi năm có 50 doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo, doanh nghiệp khoa học và công nghệ được hình thành từ các trường đại học, cao đẳng trên địa bàn thành phố.

- 100% các dự án khởi nghiệp có cơ hội được đào tạo trong các khóa học về khởi nghiệp sáng tạo; Từng bước đưa giáo dục khởi nghiệp, khởi nghiệp sáng tạo đến các trường trung học phổ thông trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

- Ít nhất 50 dự án được cấp phép thử nghiệm có kiểm soát (sandbox).

c) Về phát triển công nghệ và tài sản trí tuệ

- Đẩy mạnh ứng dụng, hỗ trợ, chuyển giao công nghệ trong doanh nghiệp, phần đầu có trên 70 doanh nghiệp được công nhận là doanh nghiệp khoa học công nghệ, trên 30% doanh nghiệp có hoạt động đổi mới sáng tạo, trên 25% doanh nghiệp có sử dụng kết quả nghiên cứu từ viện, trường.

- Số lượng đơn đăng ký, văn bằng bảo hộ sáng chế, kiểu dáng công nghiệp, nhãn hiệu, giống cây trồng tiếp tục gia tăng. Phần đầu mỗi năm có ≥ 40 đơn đăng ký sở hữu trí tuệ (sáng chế, giải pháp hữu ích), số lượng đơn đăng ký sáng chế, văn bằng bảo hộ tăng trung bình 16-18%/năm.

- Trên 90% doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh tham gia Chương trình OCOP được hỗ trợ bảo hộ nhãn hiệu, áp dụng các hệ thống quản lý chất lượng, trên 30% doanh nghiệp, hợp tác xã tham gia Chương trình OCOP được hỗ trợ về đổi mới, cải tiến công nghệ hoặc xây dựng và áp dụng các hệ thống quản lý phù hợp tiêu chuẩn quốc tế; áp dụng các phương pháp và mô hình tiên tiến để cải tiến chất lượng; chứng nhận sản phẩm, hàng hoá phù hợp tiêu chuẩn, quy chuẩn nhằm đáp ứng tiêu chuẩn OCOP 4 sao trở lên.

- Tăng cường các hoạt động khai thác, thương mại hóa tài sản trí tuệ, kết quả nghiên cứu khoa học. Tỷ lệ đơn đăng ký sáng chế, văn bằng bảo hộ sáng chế khai thác thương mại đạt 8-10%. Có trên 60 % sản phẩm đổi mới sáng tạo được thương mại hoá.

d) Về cơ sở hạ tầng, hệ thống đổi mới sáng tạo

- Phát triển cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo của thành phố đảm bảo theo quy hoạch thành phố Đà Nẵng thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050. Khởi công Dự án “Không gian đổi mới sáng tạo Đà Nẵng” và đưa vào sử dụng hiệu quả, xây dựng Không gian đổi mới sáng tạo Đà Nẵng trở thành đầu mối thử nghiệm các giải pháp công nghệ mới hỗ trợ phát triển khu thương mại tự do, trung tâm tài chính quốc tế và các khu vực khác.

- Hình thành hệ thống các trung tâm đổi mới sáng tạo, trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo; mạng lưới đổi mới sáng tạo tại các trường đại học, viện nghiên cứu, các cơ sở giáo dục.

- Hình thành nền kinh tế số đáp ứng dịch vụ tốt nhất cho các hoạt động kinh tế, đổi mới sáng tạo của thành phố. Có ít nhất 10 sản phẩm số được ứng dụng cho phát triển kinh tế địa phương.

- Hình thành các trung tâm, mạng lưới thúc đẩy chuyển đổi xanh, tăng trưởng xanh gắn với mục tiêu Netzero.

- Hình thành trung tâm khoa học dữ liệu cấp quốc gia, trung tâm huấn luyện, thử nghiệm và sản xuất trí tuệ nhân tạo (AI) cấp quốc gia, trung tâm tính toán hiệu suất cao ứng dụng siêu máy tính hoặc máy tính lượng tử. Cung cấp trên 70% sản phẩm AI phục vụ cho các cơ quan nhà nước trên địa bàn thành phố.

- Nghiên cứu và đề xuất hình thành khu đô thị công nghệ cao, cụm đổi mới sáng tạo¹.

- Hình thành khu, cụm công nghiệp hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo, doanh nghiệp khoa học và công nghệ, doanh nghiệp công nghệ số.

- Phân đầu có 01 trường đại học lọt top 150 trường đại học hàng đầu Châu Á.

- Triển khai dự án Công viên Khoa học.

IV. NỘI HÀM XÂY DỰNG ĐÀ NẴNG - THÀNH PHỐ ĐỔI MỚI SÁNG TẠO MANG TẦM QUỐC TẾ

Theo quan điểm của Đề án này, khái niệm về thành phố đổi mới sáng tạo (ĐMST) mang tầm quốc tế được hiểu như sau: Thành phố ĐMST mang tầm quốc tế là thành phố lấy đổi mới sáng tạo làm định hướng chiến lược và là động lực cho quá trình xây dựng và phát triển kinh tế - xã hội, áp dụng đổi mới sáng tạo vào tất cả các lĩnh vực kinh tế - xã hội góp phần thúc đẩy nền kinh tế phát triển nhanh, mạnh, bền vững đồng thời thúc đẩy xã hội ngày càng văn minh và đậm đà bản sắc văn hoá địa phương, văn hoá dân tộc, hội nhập sâu rộng với quốc tế, giúp cho thành phố trở thành một trong những trung tâm đổi mới sáng tạo của khu vực châu Á - Thái Bình Dương. Thành phố ĐMST chứa đựng những thành tố, yếu tố đặc trưng và vượt trội cả về chính sách lẫn môi trường ĐMST. Theo đó thành phố ĐMST cần phải chứa các thành tố cơ bản sau:

1. Có hệ thống chính sách đặc trưng cho ĐMST và ứng dụng khoa học và công nghệ (KH-CN) vào phát triển kinh tế - xã hội, giải quyết được các mục tiêu sau:

- a) Tạo được động lực cho tinh thần khởi nghiệp ĐMST đến toàn dân.

- b) Luôn khuyến khích và tạo điều kiện các hoạt động ĐMST của các tổ chức, doanh nghiệp và cá nhân khi triển khai các kết quả ĐMST vào trong sản xuất và hoạt động kinh tế - xã hội. Khuyến khích những nhân tố mới và thúc đẩy các nhân tố mới phát triển theo định hướng của Đảng, Nhà nước, đồng thời xây dựng khung pháp lý, chính sách phù hợp để nuôi dưỡng và phát triển của các nhân tố ĐMST.

¹ tham khảo mô hình Dubai Silicon Oasis

c) Tạo được sức hút hấp dẫn, mạnh mẽ đến với các cá nhân và doanh nghiệp trong, ngoài nước có tinh thần và giải pháp ĐMST đến hoạt động tại thành phố.

d) Xây dựng được một hệ sinh thái cho hoạt động ĐMST, thúc đẩy và đảm bảo môi trường phát triển cho tất cả các hạng mục trong chu trình ĐMST bao gồm: Lên ý tưởng - Nghiên cứu sáng tạo KHCN - Ứng dụng thử nghiệm các sản phẩm ĐMST vào thực tiễn - Triển khai diện rộng các sản phẩm ĐMST.

đ) Tiên phong thử nghiệm các công nghệ mới, đặt hàng nhiệm vụ đổi mới sáng tạo nhằm thúc đẩy các tổ chức nghiên cứu, các doanh nghiệp sản xuất sản phẩm mới, đặc biệt là các doanh nghiệp có “Công nghệ lõi”.

2. Có hệ thống cơ sở hạ tầng và điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội đáp ứng cho hệ sinh thái ĐMST, cụ thể:

a) Vị trí địa lý thuận lợi, là trung tâm của một vùng kinh tế trọng điểm và có khả năng kết nối đến các vùng kinh tế khác của quốc gia cũng như khu vực và thế giới.

b) Có “Nền kinh tế số” phát triển hoàn thiện và ổn định, đảm bảo tính “Đúng - Đủ - Sạch - Sạch” của dữ liệu và tính minh bạch cũng như kịp thời về thông tin của một nền kinh tế. Các thông tin, chỉ số kinh tế, dự báo kinh tế được minh bạch và cập nhật thời gian thực đến với những đối tượng tham gia kinh tế một cách phù hợp nhất.

c) Hệ thống đô thị thông minh, ứng dụng những sáng tạo khoa học kỹ thuật mới nhất vào phát triển đô thị.

d) Hệ thống giao thông đa dạng bao gồm cả đường bộ, đường thủy, đường sắt và đường không. Và các hệ thống này được vận hành thông minh nhất dựa vào những ứng dụng ĐMST, KHCN tiên tiến nhất của thế giới.

đ) Tiềm lực kinh tế xứng đáng với vị trí đô thị động lực của kinh tế vùng và khu vực.

e) Bề dày bản sắc văn hoá và có sức hội nhập tốt các nền văn hoá trên toàn cầu. Hệ thống du lịch thông minh phục vụ tốt nhất cho hoạt động du lịch.

g) Quản lý an ninh đô thị, an toàn xã hội bằng các công cụ AI, Robot, đảm bảo được môi trường sinh hoạt an toàn và hạnh phúc cho người dân.

h) Hệ thống phúc lợi xã hội tốt.

i) Hệ thống y tế hiện đại, đa dạng, đáp ứng được các tiêu chuẩn chăm sóc của quốc tế và đáp ứng được số lượng cũng như chất lượng đến với mọi đối tượng người dân trong thành phố.

3. Có nền tảng giáo dục, khoa học kỹ thuật xứng tầm với ĐMST, cụ thể là:

a) Hệ thống giáo dục đáp ứng được nguồn lao động đa dạng đặc biệt là nguồn lao động chuyên môn cao, đào tạo ra các chuyên gia đầu ngành cho quốc gia và quốc tế.

b) Hệ thống các phòng thí nghiệm, trung tâm thực hành - thực nghiệm đa dạng, đủ về số lượng và tốt về chất lượng, đáp ứng các tiêu chuẩn hàng đầu về khoa học công nghệ của thế giới.

c) Là nơi sản sinh các phát minh mới và cũng là nơi ứng dụng thí điểm, ứng dụng đại trà sớm nhất các sản phẩm ĐMST.

d) Kết nối sâu rộng với mạng lưới đổi mới sáng tạo trong và ngoài nước.

4. Xây dựng được sự kết nối chặt chẽ giữa các đối tượng, Chính quyền - Giáo dục/Đào tạo - Khoa học công nghệ - Doanh nghiệp, mối liên hệ này thể hiện qua các tiêu chí sau:

a) Có hệ thống đa dạng các trung tâm đổi mới sáng tạo cho mọi ngành nghề, mọi lĩnh vực và mọi loại hình doanh nghiệp.

b) Cơ sở đào tạo ngành, nghề gắn liền với các doanh nghiệp. Doanh nghiệp là khách hàng trực tiếp về nhân lực và ĐMST khoa học kỹ thuật của trường Đại học, Cao đẳng và ngược lại các kết quả nghiên cứu từ trường học được thử nghiệm và ứng dụng vào Doanh nghiệp. Doanh nghiệp cũng là đơn vị hỗ trợ tài chính cho các hoạt động nghiên cứu và thử nghiệm kết quả nghiên cứu ở các trường Đại học.

c) Chính quyền có chính sách hỗ trợ phát triển các sản phẩm ĐMST từ các trường học và hỗ trợ kết nối, đưa sản phẩm ĐMST đến với Doanh nghiệp cũng như người dân.

d) Có sự kết nối chặt chẽ giữa Nhà đầu tư - Trường đại học - Doanh nghiệp để tạo được môi trường tốt nhất cho sự hình thành, phát triển, ứng dụng các sản phẩm ĐMST.

5. Xây dựng được văn hoá, tinh thần khởi nghiệp - ĐMST đến từng người dân, doanh nghiệp, cơ quan quản lý nhà nước với các tiêu chí sau:

a) Có các chương trình đào tạo khởi nghiệp ĐMST từ cấp thấp đến cấp cao.

b) Toàn dân ý thức ĐMST là con đường tốt nhất để xây dựng kinh tế bản thân, phát triển kinh tế gia đình và kinh tế xã hội.

c) Tinh thần ĐMST có mặt ở mọi nơi, mọi môi trường lao động và mọi lĩnh vực kinh tế, nó kết hợp với tinh thần dám nghĩ và dám làm đến với toàn dân.

d) Lấy hợp tác quốc tế là yếu tố trọng điểm trong phát triển ĐMST. Xây dựng hình ảnh thành phố là trung tâm thu hút ĐMST của khu vực và thế giới.

V. CÁC LĨNH VỰC ƯU TIÊN CẦN TẬP TRUNG KHUYẾN KHÍCH, THÚC ĐẨY ĐỔI MỚI SÁNG TẠO

Gồm các lĩnh vực ưu tiên:

1. Công nghệ thông tin và truyền thông (ICT).

2. Công nghiệp công nghệ cao, công nghệ xanh.

3. Công nghệ sinh học và y tế.

4. Kinh tế tuần hoàn, kinh tế biển và dịch vụ logistics.

5. Đô thị thông minh, du lịch thông minh.
6. Công nghệ tài chính (fintech).
7. Công nghệ chiến lược, công nghiệp sáng tạo.
8. Khoa học dữ liệu, dữ liệu lớn và phát triển trí tuệ nhân tạo (AI).

VI. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Giải pháp về cơ chế, chính sách

a) Xây dựng cơ chế chính sách để tạo lập môi trường và hành lang pháp lý thuận lợi thúc đẩy đổi mới sáng tạo, trong đó chú trọng các chính sách thúc đẩy nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, ứng dụng, chuyển giao, thương mại hóa kết quả nghiên cứu; Chính sách hỗ trợ doanh nghiệp đổi mới công nghệ; Chính sách hỗ trợ phát triển tài sản trí tuệ; Chính sách hỗ trợ phát triển hệ sinh thái đổi mới sáng tạo; Chính sách thử nghiệm có kiểm soát các giải pháp công nghệ mới.

b) Triển khai có hiệu quả các chính sách đặc thù, vượt trội quy định tại Nghị quyết số 136/2024/QH15 và Nghị quyết số 259/2025/QH15 ngày 11/12/2025 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 136/2024/QH15 như: Chính sách về miễn thuế thu nhập cá nhân, thuế thu nhập doanh nghiệp; Chính sách hỗ trợ phát triển dự án khởi nghiệp sáng tạo; Chính sách về thử nghiệm có kiểm soát; Chính sách về đầu tư, quản lý, khai thác và xử lý tài sản kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ, hạ tầng thông tin phục vụ khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo. Triển khai chính sách tiếp cận đất đai đối với các doanh nghiệp công nghệ cao, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo trong các khu công nghiệp, cụm công nghiệp, khu công nghệ số tập trung theo chủ trương Nghị quyết số 68-NQ/TW của Bộ Chính trị. Triển khai có hiệu quả các chính sách theo Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo và các luật có liên quan.

c) Nghiên cứu xây chính sách vượt trội để thu hút các tập đoàn, doanh nghiệp trong nước và quốc tế đầu tư xây dựng hoặc đặt các trung tâm nghiên cứu, trung tâm đổi mới sáng tạo tại Đà Nẵng; Ươm tạo, thúc đẩy, hình thành các kỳ lân công nghệ tại Đà Nẵng

d) Xây dựng và hoàn thiện các chính sách về phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng các yêu cầu về mục tiêu và định hướng mới của thành phố, phục vụ phát triển Khu thương mại tự do và Trung tâm tài chính quốc tế.

đ) Tiếp tục nghiên cứu đề xuất Quốc hội, Chính phủ về các cơ chế chính sách đặc thù, mô hình thí điểm để phát triển ĐMST và xây dựng Đà Nẵng trở thành trung tâm khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo quốc tế, một điểm đến về khởi nghiệp sáng tạo (KNST) như: Chính sách hình thành các khu đổi mới sáng tạo gắn với khu thương mại tự do, trung tâm tài chính quốc tế và các khu vực khác trên địa bàn thành phố Đà Nẵng; Chính sách về thị thực, lưu trú, định cư, điều kiện kinh doanh, đầu tư cho khởi nghiệp sáng tạo,...

e) Ưu tiên bố trí ngân sách hằng năm cho KNST, hỗ trợ doanh nghiệp đổi mới công nghệ, phát triển tài sản trí tuệ, nghiên cứu khoa học và phát triển công

nghệ trong các lĩnh vực công nghệ cao; chính sách ưu tiên sử dụng ngân sách nhà nước để đặt hàng, đầu tư, thuê, mua sắm các sản phẩm công nghệ số từ các tổ chức, doanh nghiệp công nghệ và khởi nghiệp sáng tạo trong nước để tạo thị trường thúc đẩy phát triển sản phẩm công nghệ số...

g) Xác định hoạt động đổi mới sáng tạo là nội dung ưu tiên, trọng tâm trong chương trình đối ngoại của thành phố nhằm đẩy mạnh và nâng tầm đối ngoại đa phương.

h) Tập trung cải thiện các thủ tục hành chính, minh bạch hóa môi trường đầu tư, kinh doanh và tạo điều kiện tốt nhất cho các nhà đầu tư nước ngoài nghiên cứu và triển khai dự án trên địa bàn. Cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính và 100% dịch vụ công trực tuyến liên quan đến doanh nghiệp, hộ kinh doanh thực hiện toàn trình (đối với các thủ tục hành chính đủ điều kiện), 100% thông tin, giấy tờ, tài liệu trong các thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh chỉ cung cấp một lần cho cơ quan hành chính nhà nước.

i) Rà soát, kiện toàn chức năng nhiệm vụ quản lý, triển khai các hoạt động đổi mới sáng tạo của Sở Khoa học và Công nghệ và Trung tâm Hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo để thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Đề án này.

2. Giải pháp về thu hút, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao

a) Xây dựng và triển khai các chương trình khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo tại các cơ sở giáo dục.

b) Xây dựng và tổ chức các chương trình đào tạo, tập huấn và bồi dưỡng thường xuyên trong và ngoài nước về đổi mới sáng tạo trong quản lý nhà nước, hỗ trợ hoạt động quản lý cho công chức, viên chức và các đối tượng khu vực tư.

c) Nâng cao năng lực hỗ trợ đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo cho cán bộ, công chức làm công tác quản lý thông qua việc cử tham dự các lớp đào tạo, tập huấn, hội nghị, hội thảo và tham gia các hoạt động kết nối mạng lưới đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo trong và ngoài nước.

d) Kết nối, thu hút các chuyên gia về đổi mới sáng tạo về làm việc và sinh sống tại thành phố Đà Nẵng.

đ) Huấn luyện, bồi dưỡng, tập huấn cố vấn và giảng viên trong lĩnh vực đổi mới sáng tạo.

e) Kết nối trao đổi nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và đổi mới sáng tạo giữa các trường, viện, tổ chức khoa học công nghệ và các doanh nghiệp trên địa bàn thành phố Đà Nẵng và các nước.

g) Kết nối hình thành nhóm nghiên cứu các dự án đổi mới sáng tạo do viện, trường và doanh nghiệp hợp tác.

h) Xây dựng văn hóa khởi nghiệp sáng tạo trong các trường học. Đẩy mạnh tư duy sáng tạo và tinh thần đổi mới, khuyến khích phát triển văn hóa đổi mới trong công chức, viên chức, học sinh, sinh viên và doanh nghiệp.

i) Tăng cường phối hợp giữa các trường đại học, viện nghiên cứu, doanh nghiệp với nhau để tạo nên các chương trình đào tạo chuyên sâu về khởi nghiệp

và đổi mới sáng tạo, tích hợp cả lý thuyết và thực hành. Đồng thời, mở rộng về đối tượng được tham gia các khoá đào tạo không chỉ là sinh viên, học sinh mà còn là nhân sự của các công ty, tập đoàn và đặc biệt là cán bộ của cơ quan quản lý nhà nước. Các chương trình đào tạo chuyên sâu như tổ chức các khóa đào tạo về công nghệ, quản lý đổi mới và kỹ năng sáng tạo.

k) Tăng cường kết nối, hợp tác, trao đổi với các tổ chức, trường, viện với các địa phương khác và trên thế giới. Tổ chức, phối hợp các cuộc thi về đổi mới sáng tạo trong và ngoài nước.

l) Tăng cường năng lực đào tạo nguồn nhân lực tại chỗ thông qua hệ thống các trường đại học, cao đẳng, dạy nghề trên địa bàn thành phố Đà Nẵng. Đồng thời đẩy mạnh liên kết với các địa phương, nhất là Thành phố Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh để tiến hành đào tạo theo chuyên ngành công nghiệp nhằm đáp ứng nhu cầu nhân lực cho phát triển công nghiệp trong giai đoạn trước mắt và lâu dài.

m) Tiếp tục thực hiện có hiệu quả các chính sách hỗ trợ về đào tạo hiện có của thành phố Đà Nẵng.

n) Xây dựng và triển khai áp dụng các giải pháp mạnh mẽ về hỗ trợ cho học sinh, sinh viên khởi nghiệp đảm bảo việc triển khai toàn diện và đồng bộ bằng nhiều giải pháp sáng tạo và sự đa dạng nguồn lực.

3. Giải pháp về cơ sở hạ tầng, hệ thống đổi mới sáng tạo

a) Giải pháp về hệ thống đổi mới sáng tạo, liên kết các nguồn lực

- Xây dựng môi trường ĐMST thân thiện, thuận lợi với các chính sách hỗ trợ phát triển các doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo, các sản phẩm ĐMST, thử nghiệm cũng như ứng dụng sản phẩm ĐMST vào các cơ quan, đơn vị quản lý nhà nước.

- Thúc đẩy mô hình hợp tác khoa học và công nghệ giữa ba bên: Doanh nghiệp - Nhà nước - Cơ sở nghiên cứu (viện, trường đại học), trong đó lấy doanh nghiệp làm trung tâm; thực hiện nghiên cứu theo “đơn đặt hàng” của doanh nghiệp, khuyến khích và hỗ trợ kinh phí từ nguồn ngân sách thành phố cho các doanh nghiệp tự đầu tư nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ khoa học - kỹ thuật vào sản xuất, khai thác tốt và nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn vốn sự nghiệp khoa học.

- Khuyến khích doanh nghiệp xây dựng bộ phận hoặc trung tâm nghiên cứu và phát triển đổi mới sáng tạo để tập trung nguồn lực, triển khai các chính sách có liên quan để khuyến khích doanh nghiệp phát triển nội lực và ngoại lực.

- Khuyến khích các viện, trường, cơ sở giáo dục triển khai: Chương trình đào tạo kiến thức, kỹ năng về khởi nghiệp sáng tạo với hàm lượng và mức độ phù hợp với các cấp học, đối tượng người học; Chương trình đào tạo liên kết, đào tạo theo đặt hàng của doanh nghiệp; Chương trình hợp tác với doanh nghiệp; Chương trình thu hút nguồn nhân lực trong nước cũng như quốc tế, luân chuyển nhân lực với khu vực sản xuất; Thành lập quỹ đầu tư theo cơ chế hợp tác công tư cho chương trình tạo lập các doanh nghiệp khởi nghiệp trong nhà trường.

- Xây dựng chương trình, chính sách nâng cao năng lực và hỗ trợ nguồn lực về cơ sở vật chất, thông tin, kết nối để các tổ chức trung gian có đủ năng lực cung cấp các hoạt động hỗ trợ và dịch vụ cần thiết cho hoạt động đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp sáng tạo của các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân. Nghiên cứu cơ chế chính sách cho phép các đơn vị sự nghiệp công lập khai thác, sử dụng tài sản công; thành lập doanh nghiệp; thu hút các nguồn tài trợ của các tổ chức trong nước và ngoài nước phục vụ đổi mới sáng tạo

b) Giải pháp về cơ sở hạ tầng

- Đầu tư và vận hành Không gian đổi mới sáng tạo Đà Nẵng. Thiết lập các khu vực tập trung khởi nghiệp sáng tạo, phòng thí nghiệm đổi mới sáng tạo.

- Tập trung triển khai Đề án mở rộng, nâng cấp Trung tâm Công nghệ sinh học phục vụ nghiên cứu và phát triển vùng Nam Trung Bộ, tăng cường đầu tư nâng cao năng lực cho các đơn vị sự nghiệp KH&CN công lập và tiếp tục đầu tư phát triển Khu công nghệ cao và các khu công nghệ thông tin tập trung.

- Thúc đẩy và khuyến khích hình thành các không gian làm việc sáng tạo, thiết kế các không gian làm việc mở và linh hoạt để thúc đẩy sự sáng tạo và tương tác giữa các cá nhân, tổ chức khi hoạt động đổi mới sáng tạo. Nghiên cứu hình thành hệ thống các trung tâm đổi mới sáng tạo, trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo, dự kiến: (1) Phát triển Trung tâm Hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo Đà Nẵng thành Trung tâm đổi mới sáng tạo/Trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo đạt chuẩn quốc gia, tầm cỡ quốc tế; (2) Trung tâm đổi mới sáng tạo thuộc Ban Quản lý Khu Công nghệ cao và các khu công nghiệp Đà Nẵng; (3) Trung tâm đổi mới sáng tạo thuộc các trường đại học; (4) Trung tâm đổi mới sáng tạo do doanh nghiệp quản lý, vận hành. Hình thành mạng lưới các không gian đổi mới sáng tạo cấp cơ sở tại một số khu vực phường, xã trọng tâm trên địa bàn thành phố.

- Đẩy mạnh thử nghiệm có kiểm soát (sandbox) các giải pháp công nghệ mới.

- Nâng cấp mạng di động và Internet băng thông rộng để phục vụ nhu cầu kết nối của các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp và người dân. Hỗ trợ doanh nghiệp và các cơ quan hành chính chuyển đổi số, ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI), dữ liệu lớn (Big Data) vào hoạt động quản lý và sản xuất. Cập nhật và phát triển hệ thống Cổng thông tin điện tử để tạo điều kiện cho người dân tiếp cận thông tin và dịch vụ một cách nhanh chóng và hiệu quả. Đẩy mạnh ứng dụng quản trị điện tử để cung cấp các dịch vụ công trực tuyến cho người dân và doanh nghiệp, giúp giảm thiểu thủ tục hành chính và tăng tính minh bạch. Phát triển các công cụ trực tuyến để người dân có thể dễ dàng đóng góp ý kiến, tham gia thảo luận chính sách và đề xuất các giải pháp cho các vấn đề của thành phố.

- Xây dựng các nền tảng số và nền tảng thông tin liên thông giữa các cơ quan chính quyền và doanh nghiệp để cải thiện hiệu quả trong quản lý và phát triển kinh tế số. Phát triển hệ thống thông tin khoa học công nghệ và KNST. Theo đó, thúc đẩy sử dụng dữ liệu dùng chung, chia sẻ, mở theo hướng đa ngành, liên ngành để nâng hiệu quả đầu ra của các hoạt động nghiên cứu và phát triển.

- Thiết lập các trung tâm khoa học dữ liệu cấp thành phố, tích hợp dữ liệu, huấn luyện và sản xuất AI, sản xuất robot... nhằm phục vụ công tác quản lý nhà nước và doanh nghiệp.

- Tập trung triển khai các hoạt động đầu tư nâng cấp, cải tạo hệ thống hạ tầng tại các không gian đổi mới sáng tạo, khu công nghiệp, khu công nghệ cao, khu công nghệ thông tin tập trung. Thúc đẩy hoạt động đổi mới sáng tạo trong đầu tư, phát triển cơ sở hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội theo quy hoạch. Nghiên cứu hình thành khu đổi mới sáng tạo tập trung với diện tích ước tính khoảng 50 hecta, trong đó ưu tiên bố trí địa điểm nghiên cứu phát triển sản phẩm, khu vực sản xuất cho các doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo, doanh nghiệp khoa học và công nghệ và các Trung tâm nghiên cứu.

- Đẩy mạnh phát triển thị trường khoa học công nghệ trên địa bàn thành phố theo Quyết định số 2538/QĐ-UBND ngày 13/11/2025 của UBND thành phố về phát triển thị trường khoa học và công nghệ trên địa bàn thành phố Đà Nẵng đến năm 2030.

4. Giải pháp về huy động nguồn lực (xã hội hóa, thu hút đầu tư, hợp tác quốc tế...)

a) Kết nối cộng đồng du mục số (Digital nomad), cộng đồng doanh nghiệp, viện trường, cơ sở ươm tạo trong và ngoài nước đến với thành phố. Hỗ trợ thị thực, hỗ trợ định cư và hỗ trợ thủ tục đăng ký doanh nghiệp, hỗ trợ pháp lý khác để thu hút các tài năng khởi nghiệp sáng tạo, các chuyên gia, tài năng công nghệ, nhà đầu tư,... sinh sống và lập nghiệp tại Đà Nẵng.

b) Hỗ trợ hình thành, phát triển và nhân rộng các mô hình đổi mới sáng tạo sử dụng nguồn lực xã hội.

c) Kết nối các câu lạc bộ/nhóm đổi mới sáng tạo theo từng lĩnh vực/ngành nghề.

d) Tổ chức các hoạt động kêu gọi khu vực tư nhân đầu tư các trung tâm đổi mới sáng tạo, không gian đổi mới sáng tạo, mạng lưới đổi mới sáng tạo. Xây dựng nội dung hợp tác công - tư trong việc xây dựng các chương trình khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo. Tăng cường mô hình hợp tác giữa cơ quan quản lý nhà nước, doanh nghiệp và khối viện, trường nhằm tối ưu hóa nguồn lực và chuyển giao công nghệ.

đ) Nghiên cứu cơ chế hợp tác với đối tác tư nhân trong đầu tư cho dự án khởi nghiệp sáng tạo.

e) Kết nối mạng lưới đổi mới sáng tạo thành phố Đà Nẵng với các mạng lưới đổi mới sáng tạo, đối tác đổi mới sáng tạo trên toàn cầu. Mời các chuyên gia quốc tế và nguồn lực nước ngoài tham gia các sự kiện đổi mới sáng tạo tại Đà Nẵng.

g) Tham gia quảng bá hình ảnh, kết nối đổi mới sáng tạo tại các sự kiện đổi mới sáng tạo trong nước và quốc tế; Xuất khẩu, chuyển giao và nhân rộng các mô hình đổi mới sáng tạo của thành phố Đà Nẵng ra thị trường quốc tế.

h) Hình thành mạng lưới các không gian đổi mới sáng tạo tại nước ngoài, các thành phố có quan hệ hợp tác, ký kết hợp tác với thành phố và các đối tác quốc tế khác.

i) Nghiên cứu các bộ tiêu chí xếp hạng hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo có uy tín quốc tế để đăng ký tham gia. Thông qua đó, định vị thành phố Đà Nẵng có tên trên các bảng xếp hạng đổi mới sáng tạo uy tín quốc tế. Đồng thời, nghiên cứu xây dựng báo cáo Hệ sinh thái Khởi nghiệp đổi mới sáng tạo thành phố Đà Nẵng.

k) Phối hợp các đối tác quốc tế triển khai các chương trình, hoạt động ra mắt sản phẩm, dịch vụ, công nghệ và mô hình đổi mới sáng tạo quốc tế tại Đà Nẵng.

l) Tổ chức các hoạt động kết nối định kỳ: Ngày hội Khởi nghiệp đổi mới sáng tạo thành phố Đà Nẵng, Ngày hội gọi vốn, các cuộc thi Hackathon & Demo Day Đà Nẵng theo chủ đề (như công nghệ xanh, ứng dụng du lịch, chuỗi cung ứng...) vào một thời gian cố định hằng năm, tạo cơ hội cho các startup thử nghiệm ý tưởng và thu hút sự chú ý từ nhà đầu tư.

m) Vận động, khuyến khích các tập đoàn doanh nghiệp lớn tại Đà Nẵng (các công ty đóng nhiều thuế...), các tập đoàn chuẩn bị đầu tư vào Đà Nẵng liên kết hoặc tự thành lập Quỹ đầu tư khởi nghiệp sáng tạo, Quỹ đầu tư mạo hiểm.

n) Xây dựng lợi thế cạnh tranh và tăng cường hợp tác quốc tế, thu hút đầu tư quốc tế vào các lĩnh vực ưu tiên. Triển khai các hoạt động kết nối cung cầu về công nghệ; thúc đẩy vận hành thị trường công nghệ trên địa bàn. Tổ chức các chương trình kết nối doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo tiêu biểu của Đà Nẵng với các tập đoàn, doanh nghiệp tại các địa bàn trong và ngoài nước nhằm giới thiệu các giải pháp đổi mới sáng tạo.

5. Giải pháp về truyền thông

a) Xây dựng chiến lược truyền thông dài hạn và toàn diện, đáp ứng các nhu cầu trước mắt và tạo nền tảng vững chắc cho sự phát triển bền vững tương lai, tập trung truyền thông về cơ chế chính sách, thương hiệu Đà Nẵng - Thành phố Đổi mới sáng tạo, điểm đến hấp dẫn về khởi nghiệp sáng tạo, các doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo và các thành tố trong hệ sinh thái. Xây dựng các câu chuyện thương hiệu dựa trên những giá trị cốt lõi và điểm mạnh của hệ sinh thái đổi mới sáng tạo tại Đà Nẵng, như sự sáng tạo, tinh thần khởi nghiệp và cam kết về phát triển bền vững.

Sử dụng đa dạng các kênh truyền thông (báo chí, truyền hình), truyền thông số (mạng xã hội, website, email marketing, Display Campaign, Video Marketing) để đảm bảo thông điệp truyền thông được lan tỏa rộng rãi và tiếp cận đến nhiều đối tượng khác nhau. Phối hợp linh hoạt các kênh truyền thông để tạo ra sự tương tác và kết nối tốt hơn giữa các thành phần trong hệ sinh thái.

Xây dựng bộ phận truyền thông đảm bảo tính chuyên nghiệp và đồng bộ, có kế hoạch cụ thể để thực hiện nâng cao chất lượng sản phẩm truyền thông; thu hút nhân lực có trình độ cao về digital marketing; tập trung đào tạo cán bộ phụ trách truyền thông những kỹ năng và hiểu biết cần có của Digital Marketer.

b) Tăng cường truyền thông về Đà Nẵng trên các nền tảng truyền thông quốc tế

- Tăng cường truyền thông Đà Nẵng trên các nền tảng truyền thông khu vực, quốc gia và quốc tế để thu hút sự quan tâm từ cộng đồng quốc tế trong lĩnh vực đổi mới sáng tạo; khai thác hiệu quả các chương trình, dự án hợp tác với tổ chức quốc tế, đặc biệt là các nhà đầu tư, doanh nghiệp công nghệ và các tổ chức đổi mới sáng tạo. Sử dụng các nền tảng mạng xã hội quốc tế như: LinkedIn, Twitter, Facebook, và Instagram... để thực hiện các chiến dịch truyền thông xã hội, giới thiệu về hệ sinh thái đổi mới sáng tạo của Đà Nẵng với nội dung sáng tạo, hấp dẫn và có tính lan tỏa cao, nhằm thu hút sự chú ý từ cộng đồng toàn cầu.

- Chủ động tham gia vào các sự kiện quốc tế về đổi mới sáng tạo, công nghệ, và khởi nghiệp, cũng như tổ chức các sự kiện quốc tế tại thành phố giúp quảng bá hình ảnh Đà Nẵng, tạo cơ hội để thành phố học hỏi kinh nghiệm, mở rộng mạng lưới quan hệ quốc tế và thu hút đầu tư.

- Thúc đẩy liên kết, liên doanh và hợp tác với các đơn vị truyền thông quốc tế: Thiết lập các mối quan hệ hợp tác chiến lược giữa chính quyền thành phố với các tập đoàn, cơ quan, tổ chức truyền thông quốc tế uy tín nhằm triển khai các chương trình, chuyên mục và hoạt động quảng bá về Đà Nẵng - Thành phố đổi mới sáng tạo trên phạm vi khu vực và toàn cầu; Khuyến khích các doanh nghiệp, tổ chức truyền thông trong nước tăng cường hợp tác, liên kết, liên doanh với đối tác nước ngoài trong sản xuất, trao đổi và phát hành nội dung truyền thông về đổi mới sáng tạo; Tổ chức các sự kiện truyền thông, chương trình trao đổi nghiệp vụ, đào tạo, tập huấn kỹ năng truyền thông quốc tế nhằm nâng cao năng lực hội nhập và tính chuyên nghiệp trong hoạt động truyền thông đối ngoại của thành phố.

c) Sử dụng công nghệ và dữ liệu để tối ưu hóa truyền thông

- Sử dụng mạng xã hội và nền tảng trực tuyến để gia tăng kết nối, tương tác, thu hút sự quan tâm từ cộng đồng.

- Ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) và dữ liệu lớn (Big Data) trong việc phân tích và tối ưu hóa kế hoạch truyền thông. Tận dụng công nghệ thực tế ảo (VR) và thực tế tăng cường (AR) để nâng cao trải nghiệm truyền thông. Các sự kiện, triển lãm và hoạt động truyền thông về đổi mới sáng tạo có thể tích hợp VR và AR để giới thiệu các sản phẩm, dịch vụ, và giải pháp công nghệ mới một cách sống động và tương tác.

d) Tăng cường vai trò của cộng đồng trong truyền thông đổi mới sáng tạo

Khuyến khích cộng đồng tham gia vào quá trình tạo nội dung và chia sẻ thông tin. Thúc đẩy các chương trình truyền thông cộng đồng thông qua truyền thông số, mạng xã hội, các chương trình thảo luận mở, hội thảo cộng đồng, hoặc các diễn đàn trực tuyến, tạo ra không gian cho sự trao đổi ý tưởng và kinh nghiệm về đổi mới sáng tạo, thảo luận tìm kiếm giải pháp cho các vấn đề chung.

6. Giải pháp về phát triển đổi mới sáng tạo trong doanh nghiệp

a) Khuyến khích nghiên cứu và phát triển

- Khuyến khích doanh nghiệp hợp tác nghiên cứu và áp dụng các công nghệ tiên phong như: trí tuệ nhân tạo (AI), Internet vạn vật (IoT), Công nghệ chuỗi khối (Blockchain), công nghệ sinh học, công nghệ vật liệu mới thân thiện môi trường, công nghệ bán dẫn, máy tính lượng tử, công nghệ thực tế ảo, công nghệ xanh...

- Thường xuyên cập nhật và nâng cấp công nghệ để theo kịp xu hướng và nhu cầu thị trường. Hỗ trợ ứng dụng, đổi mới, chuyển giao công nghệ mới, các giải pháp quản lý, kỹ thuật, khoa học công nghệ tiên tiến, công nghệ xanh, tiết kiệm năng lượng trong các ngành, lĩnh vực, phục vụ giảm phát thải khí, phát triển công nghệ xanh, sạch, tuần hoàn theo hướng mục tiêu đạt mức phát thải ròng NetZero 2050.

- Hỗ trợ cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp xây dựng và áp dụng các hệ thống quản lý theo tiêu chuẩn quốc tế (ISO 56000; ISO 9000, ISO 50000...) nhằm hướng dẫn doanh nghiệp tiếp cận việc đổi mới sáng tạo có hệ thống; nhằm tối ưu hóa nguồn lực, giảm thiểu chi phí, tăng năng lực cạnh tranh, giúp doanh nghiệp phát triển các giải pháp, hệ thống, sản phẩm và dịch vụ mới.

- Khuyến khích, thu hút các doanh nghiệp đầu tư và phát triển kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo. Tổ chức các hoạt động hợp tác công tư để đổi mới sáng tạo trong cả khu vực công và tư.

- Kết nối mạnh mẽ doanh nghiệp và trường đại học, viện nghiên cứu để nghiên cứu và phát triển sản phẩm; Khuyến khích mô hình doanh nghiệp khởi nghiệp hình thành từ kết quả nghiên cứu, sáng chế.

b) Về tài chính

- Kết nối các gói hỗ trợ tài chính, bao gồm quỹ tài trợ và các khoản vay ưu đãi cho các dự án nghiên cứu và phát triển của doanh nghiệp.

- Kết nối và tạo điều kiện cho quỹ đầu tư mạo hiểm tham gia vào việc hỗ trợ tài chính cho các doanh nghiệp có tiềm năng đổi mới sáng tạo thông qua các chương trình gọi vốn. Hình thành Quỹ phát triển khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo thành phố, Quỹ đầu tư mạo hiểm thành phố.

- Ưu tiên thúc đẩy đổi mới công nghệ trong các doanh nghiệp từ chương trình hỗ trợ đổi mới công nghệ của thành phố.

7. Giải pháp phát triển các ngành, lĩnh vực chủ chốt, tập trung

a) Hỗ trợ nghiên cứu, phát triển và ứng dụng công nghệ chuỗi khối - Internet vạn vật (Blockchain - IoT), công nghệ hợp đồng thông minh (SmartContract), trí tuệ nhân tạo, công nghệ thực tế ảo, điện toán đám mây,... trong quản lý và vận hành các lĩnh vực trọng điểm của thành phố. Xúc tiến, hình thành các khu vực, không gian phục vụ thử nghiệm các công nghệ chiến lược, các sản phẩm công nghệ mới như công nghệ UAV, kinh tế tầm thấp, công nghệ chuỗi khối...

b) Hỗ trợ nghiên cứu và phát triển hệ thống tính toán hiệu năng cao trên công nghệ vi mạch bán dẫn, máy tính lượng tử.

c) Xây dựng kế hoạch, nghiên cứu các giải pháp khuyến khích, thu hút và phát triển công nghiệp sáng tạo.

d) Xây dựng Đề án Danang Bio-Innovation Hub. Triển khai chương trình ươm tạo doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo trong lĩnh vực công nghệ sinh học.

đ) Hỗ trợ phát triển tài sản trí tuệ cho các doanh nghiệp, dự án khởi nghiệp đổi mới sáng tạo.

e) Đầu tư phát triển công nghệ lõi cho các nền tảng khai phá dữ liệu lớn, kết nối dữ liệu, phân tích dữ liệu và dự báo đảm bảo tính bảo mật và toàn vẹn dữ liệu.

g) Đầu tư phát triển các đơn vị sản xuất AI nội bộ, AI phục vụ phát triển kinh tế xã hội của địa phương vừa đảm bảo được tính bảo mật, tài sản quốc gia của dữ liệu, làm chủ công nghệ, vừa đáp ứng được nhu cầu phát triển kinh tế xã hội của địa phương.

8. Giải pháp nâng cao bộ chỉ số đổi mới sáng tạo cấp địa phương PII

Đề xuất được các nhiệm vụ, giải pháp duy trì và nâng cao chỉ số PII. Chi tiết các nhiệm vụ cụ thể tại Phụ lục I. Danh mục nhiệm vụ triển khai Đề án “Đà Nẵng - Thành phố đổi mới sáng tạo”; Phụ lục II. Các nhiệm vụ, giải pháp nâng cao Chỉ số đổi mới sáng tạo cấp địa phương (PII) của thành phố Đà Nẵng từ năm 2026 đến năm 2030.

Điều 2. Kinh phí thực hiện: Các cơ quan, đơn vị chủ trì chủ động phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Tài chính cùng các đơn vị có liên quan đề xuất dự toán để thẩm định khi triển khai trên thực tế theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

Tổng kinh phí dự kiến: **7.295.190.000.000 đồng** (*Bằng chữ: Bảy ngàn, hai trăm chín mươi lăm tỷ, một trăm chín mươi triệu đồng*).

Nguồn kinh phí: Cân đối từ nguồn kinh phí sự nghiệp khoa học và công nghệ cấp cho Sở Khoa học và Công nghệ hằng năm và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Sở Khoa học và Công nghệ

Là cơ quan chủ trì thực hiện Đề án, có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ sau:

a) Xây dựng kế hoạch hằng năm và bố trí kinh phí thực hiện Đề án từ nguồn kinh phí sự nghiệp khoa học và công nghệ được phân bổ hằng năm. Đồng thời, lồng ghép việc thực hiện với các chương trình, kế hoạch khác có liên quan (nếu có).

b) Tổ chức triển khai các nhiệm vụ, chương trình, dự án đầu tư có trọng tâm, trọng điểm, tránh dàn trải, chồng chéo, trùng lặp, thiếu hiệu quả; tuân thủ các quy định pháp luật hiện hành, đảm bảo chất lượng, tiến độ, mang lại hiệu quả tác động thực tiễn phục vụ công tác quản lý nhà nước và phát triển kinh tế - xã hội thành phố.

c) Chịu trách nhiệm đầu mối các hoạt động ĐMST, hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo, hỗ trợ phát triển sản phẩm ĐMST, hỗ trợ thử nghiệm sản phẩm ĐMST, đặt hàng nhiệm vụ đổi mới sáng tạo.

d) Chủ trì, phối hợp các sở, ban, ngành, UBND các phường, xã, viện, trường và các cơ quan, đơn vị liên quan rà soát chính sách cho hoạt động đổi mới sáng tạo. Chủ trì, phối hợp các cơ quan truyền thông, hiệp hội doanh nghiệp và các đơn vị liên quan để thực hiện các hoạt động thông tin, truyền thông, nâng cao nhận thức của xã hội đối với hoạt động đổi mới sáng tạo.

đ) Định kỳ hằng năm, tổng hợp báo cáo UBND thành phố, cơ quan Trung ương theo quy định hoặc báo cáo đột xuất khi có yêu cầu. Thực hiện kiểm tra, đánh giá việc tổ chức thực hiện các nhiệm vụ, chương trình, dự án; tăng cường kiểm tra, giám sát trực tuyến dựa trên dữ liệu, công khai tiến độ, kết quả, trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, cá nhân trong thực hiện nhiệm vụ.

e) Chủ trì phát triển Trung tâm Hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo Đà Nẵng thành Trung tâm đổi mới sáng tạo/Trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo đạt chuẩn quốc gia, tầm cỡ quốc tế.

g) Thực hiện các nhiệm vụ được giao chủ trì, phối hợp theo Phụ lục đính kèm.

2. Sở Tài chính

a) Phối hợp Sở Khoa học và Công nghệ tham mưu UBND thành phố bố trí kinh phí thực hiện đối với các nhiệm vụ chi từ nguồn kinh phí chi đầu tư phát triển ngân sách thành phố, đảm bảo đúng quy định.

Tại thời điểm xây dựng dự toán ngân sách hằng năm, căn cứ chủ trương phê duyệt của cấp có thẩm quyền, trên cơ sở đề nghị của các cơ quan, đơn vị và khả năng cân đối ngân sách, Sở Tài chính kiểm tra, tổng hợp, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt bố trí kinh phí thực hiện Đề án đảm bảo theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

b) Thực hiện các nhiệm vụ được giao chủ trì, phối hợp theo Phụ lục đính kèm.

3. Sở Công Thương

a) Lồng ghép các hoạt động khuyến công gắn với hoạt động đổi mới sáng tạo.

b) Khuyến khích các doanh nghiệp công nghiệp, sản xuất tăng cường thúc đẩy mô hình đổi mới sáng tạo mở.

c) Thực hiện các nhiệm vụ được giao chủ trì, phối hợp theo Phụ lục đính kèm.

4. Sở Ngoại vụ

a) Phối hợp Sở Khoa học và Công nghệ, các cơ quan, đơn vị có liên quan kết nối các đối tác quốc tế của thành phố để hỗ trợ kết nối phát triển hoạt động đổi mới sáng tạo.

b) Tham mưu đưa nội dung hợp tác hoạt động đổi mới sáng tạo trong các hoạt động đối ngoại của thành phố.

c) Thực hiện các nhiệm vụ được giao chủ trì, phối hợp theo Phụ lục đính kèm.

5. Ban Quản lý Khu công nghệ cao và các khu công nghiệp, Ban Quản lý Khu kinh tế mở Chu Lai thành phố Đà Nẵng

a) Thực hiện các nhiệm vụ được giao chủ trì, phối hợp theo Phụ lục đính kèm.

b) Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ thúc đẩy, thu hút đầu tư các ngành, lĩnh vực công nghệ cao, các trung tâm nghiên cứu, các cơ sở ươm tạo.

6. Trung tâm Hỗ trợ xúc tiến đầu tư thành phố Đà Nẵng

a) Tổ chức các hoạt động xúc tiến đầu tư trong và ngoài nước để quảng bá, mời gọi các doanh nghiệp, nhà đầu tư nghiên cứu, khảo sát các cơ hội đầu tư trong lĩnh vực hạ tầng đổi mới sáng tạo, trung tâm đổi mới sáng tạo, trung tâm nghiên cứu.

b) Tận dụng quan hệ với các đối tác trong và ngoài nước để hỗ trợ kết nối phát triển mạng lưới đổi mới sáng tạo của thành phố Đà Nẵng.

c) Thực hiện các nhiệm vụ được giao chủ trì, phối hợp theo Phụ lục đính kèm.

7. Báo và phát thanh, truyền hình Đà Nẵng, Cổng Thông tin điện tử thành phố

Phối hợp Sở Khoa học và Công nghệ và các đơn vị liên quan thực hiện các hoạt động thông tin, tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức của xã hội và quảng bá hoạt động đổi mới sáng tạo của thành phố.

8. Quỹ Đầu tư phát triển thành phố Đà Nẵng

a) Nghiên cứu xây dựng các cơ chế, chính sách hỗ trợ về đầu tư và lãi suất cho các doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo, doanh nghiệp khoa học và công nghệ, doanh nghiệp công nghệ số.

b) Thực hiện các nhiệm vụ được giao chủ trì, phối hợp theo Phụ lục đính kèm.

9. Đại học Đà Nẵng, Đại học Duy Tân, các trường đại học, cao đẳng, viện nghiên cứu trên địa bàn thành phố

a) Hỗ trợ cán bộ, giảng viên giảng dạy khởi nghiệp, khởi nghiệp sáng tạo có nhu cầu đào tạo, huấn luyện được tham gia đào tạo, huấn luyện ít nhất 01 lượt.

b) Tạo điều kiện cho sinh viên tốt nghiệp đại học, cao đẳng tại các trường trên địa bàn thành phố Đà Nẵng tham gia đào tạo về khởi nghiệp, khởi nghiệp sáng tạo.

c) Đẩy mạnh hợp tác nghiên cứu ứng dụng với doanh nghiệp; tăng số lượng đơn đăng ký, văn bằng bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ từ các kết quả nghiên cứu của

trường; thương mại hoá kết quả nghiên cứu; hình thành các doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo, doanh nghiệp khoa học và công nghệ.

d) Thực hiện các nhiệm vụ được giao chủ trì, phối hợp theo Phụ lục đính kèm.

10. Các sở, ban, ngành, hội, đoàn thể, UBND các phường, xã, đặc khu; các tổ chức/doanh nghiệp khoa học và công nghệ; các tổ chức trung gian; các hội, hiệp hội doanh nghiệp trên địa bàn thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan khác

a) Thực hiện các nhiệm vụ được giao chủ trì, phối hợp theo Phụ lục đính kèm.

b) Trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, có trách nhiệm cụ thể hóa hoạt động đổi mới sáng tạo thành các nhiệm vụ trong kế hoạch hằng năm để triển khai thực hiện; định kỳ hằng năm, báo cáo kết quả gửi về Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp, báo cáo UBND thành phố.

Giao các đơn vị chủ động xây dựng cơ chế phối hợp, kế hoạch hoạt động phù hợp với đặc thù tại các đơn vị, báo cáo định kỳ trình UBND thành phố (thông qua Sở Khoa học và Công nghệ).

11. Tổ chức, cá nhân tham gia Đề án

a) Sử dụng kinh phí Đề án đúng mục đích, có hiệu quả, không lãng phí, tuân thủ Luật Ngân sách nhà nước và các quy định pháp lý hiện hành có liên quan.

b) Kịp thời phản ánh những khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện Đề án và gửi về Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp, tham mưu UBND thành phố điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND thành phố; Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ; Thủ trưởng các sở, ban, ngành, hội, đoàn thể; Chủ tịch UBND các phường, xã, đặc khu; Giám đốc Quỹ Đầu tư phát triển thành phố và Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế các Quyết định: số 154/QĐ-UBND ngày 14/01/2025 của UBND thành phố Đà Nẵng; số 1059/QĐ-UBND ngày 31/3/2025 của UBND thành phố Đà Nẵng; Quyết định số 1377/QĐ-UBND ngày 23/5/2025 của UBND tỉnh Quảng Nam./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Thủ tướng Chính phủ (b/c);
- VPCP, BKHCN, BTC (b/c);
- TT TU, TT HĐND, UBND TP (b/c);
- BTV ĐU UBND TP (b/c);
- CT, các PCT UBND TP;
- BCĐ TP thực hiện NQ số 57-NQ/TW (b/c);
- VP TU - CQ TT BCĐ 57 TP;
- Báo&PTTH Đà Nẵng, Cổng TTĐT TP;
- CPVP, các Phòng CV;
- Lưu: VT, SKHCN (Ng)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Hồ Quang Bửu

Phụ lục I
DANH MỤC NHIỆM VỤ TRIỂN KHAI ĐỀ ÁN “ĐÀ NẴNG - THÀNH PHỐ ĐỔI MỚI SÁNG TẠO”
(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /2025 của UBND thành phố Đà Nẵng)

STT	Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Kinh phí thực hiện hằng năm giai đoạn 2026 - 2030 (đơn vị tính: triệu đồng)					Ghi chú
				2026	2027	2028	2029	2030	
I	GIẢI PHÁP VỀ CƠ CHẾ, CHÍNH SÁCH								
1	Rà soát và xây dựng cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển đổi mới sáng tạo của thành phố	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành và các đơn vị có liên quan						
2	Nghiên cứu chính sách ưu đãi, hỗ trợ về mặt bằng, địa điểm sản xuất cho các doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo, doanh nghiệp khoa học và công nghệ trong khu công nghệ cao và các khu công nghiệp...	Ban Quản lý Khu công nghệ cao và các Khu công nghiệp Đà Nẵng, Ban Quản lý Khu kinh tế mở Chu Lai thành phố Đà Nẵng	Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Tư pháp, các đơn vị có liên quan						
3	Thử nghiệm, ứng dụng các sản phẩm đổi mới sáng tạo để phục vụ người dân, nâng cao hiệu suất, hiệu quả công việc trong các cơ quan Đảng, chính quyền, đoàn thể...	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành, UBND các xã,						

STT	Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Kinh phí thực hiện hằng năm giai đoạn 2026 - 2030 (đơn vị tính: triệu đồng)					Ghi chú
				2026	2027	2028	2029	2030	
			phường và các đơn vị có liên quan						
4	Rà soát, kiện toàn chức năng nhiệm vụ quản lý, triển khai các hoạt động đổi mới sáng tạo của Sở Khoa học và Công nghệ, Trung tâm Hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo Đà Nẵng	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Nội vụ, các Sở, ban, ngành và các đơn vị có liên quan						
5	Hỗ trợ lãi suất vay cho các doanh nghiệp khởi nghiệp trong các ngành, lĩnh vực thành phố ưu tiên	Quỹ Đầu tư phát triển thành phố	Sở Tài chính, Sở Khoa học và Công nghệ, Ngân hàng khu vực 9						
II	GIẢI PHÁP VỀ THU HÚT, PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC CHẤT LƯỢNG CAO								
1	Xây dựng và triển khai chương trình khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo tại các cơ sở giáo dục.	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Giáo dục và Đào tạo; Các tổ chức hỗ trợ khởi	600	600	600	650	700	

STT	Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Kinh phí thực hiện hằng năm giai đoạn 2026 - 2030 (đơn vị tính: triệu đồng)					Ghi chú
				2026	2027	2028	2029	2030	
			ngành đổi mới sáng tạo và các đơn vị liên quan						
2	Chương trình đào tạo, tập huấn và bồi dưỡng thường xuyên trong và ngoài nước về quản lý nhà nước, hỗ trợ hoạt động quản lý trong lĩnh vực đổi mới sáng tạo cho công chức, viên chức và các đối tượng khu vực tư.	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Nội vụ, UBND các xã, phường và các cơ quan đơn vị liên quan	5.000	5.000	5.000	5.000	5.000	
3	Nâng cao năng lực hỗ trợ đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo cho cán bộ, công chức, viên chức làm công tác quản lý, công tác triển khai hoạt động hỗ trợ ĐMST, KNST thông qua việc cử tham dự các lớp đào tạo, tập huấn, hội nghị, hội thảo và tham gia các hoạt động kết nối mạng lưới đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo trong và ngoài nước.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	2.000	2.000	2.000	2.000	2.000	
4	Kết nối, thu hút các chuyên gia về đổi mới sáng tạo về làm việc và sinh sống tại Đà Nẵng	Trung tâm Hỗ trợ xúc tiến đầu tư	Sở Ngoại vụ, Sở Khoa học	500	500	500	500	500	

STT	Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Kinh phí thực hiện hằng năm giai đoạn 2026 - 2030 (đơn vị tính: triệu đồng)					Ghi chú
				2026	2027	2028	2029	2030	
		thành phố Đà Nẵng	và Công nghệ, các cơ quan, đơn vị có liên quan						
5	Huấn luyện, bồi dưỡng, tập huấn cố vấn và giảng viên trong lĩnh vực đổi mới sáng tạo	Sở Khoa học và Công nghệ	Các đại học, trường đại học, cao đẳng, viện nghiên cứu, các cơ sở ươm tạo, các trung tâm đổi mới sáng tạo, trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo, đơn vị có liên quan	3.000	3.000	3.000	3.000	3.000	

STT	Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Kinh phí thực hiện hằng năm giai đoạn 2026 - 2030 (đơn vị tính: triệu đồng)					Ghi chú
				2026	2027	2028	2029	2030	
6	Kết nối trao đổi nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và đổi mới sáng tạo giữa các trường, viện, tổ chức khoa học công nghệ và các doanh nghiệp trên địa bàn thành phố Đà Nẵng với các nước	Sở Khoa học và Công nghệ	Văn phòng các Bộ phận đại diện khoa học và công nghệ ở nước ngoài - Bộ Khoa học và Công nghệ, Mạng lưới đổi mới sáng tạo Việt Nam, Sở Ngoại vụ và các đối tác, các trường đại học, cao đẳng, viện nghiên cứu, các	500	500	500	500	500	

STT	Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Kinh phí thực hiện hằng năm giai đoạn 2026 - 2030 (đơn vị tính: triệu đồng)					Ghi chú
				2026	2027	2028	2029	2030	
			cơ sở ươm tạo, các trung tâm đổi mới sáng tạo, trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo, đơn vị có liên quan						
7	Kết nối hình thành nhóm nghiên cứu, sinh viên, học sinh Đà Nẵng và quốc tế cùng giải quyết vấn đề thách thức, tham gia các cuộc thi, hoạt động đổi mới sáng tạo	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Giáo dục và Đào tạo, các trường đại học, cao đẳng, viên nghiên cứu và các đối tác	200	200	200	200	200	
8	Kết nối hình thành nhóm nghiên cứu các dự án đổi mới sáng tạo do viện, trường và doanh nghiệp hợp tác	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Giáo dục và Đào tạo,	500	550	600	650	700	

STT	Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Kinh phí thực hiện hằng năm giai đoạn 2026 - 2030 (đơn vị tính: triệu đồng)					Ghi chú
				2026	2027	2028	2029	2030	
			các cơ sở giáo dục đại học, cao đẳng, tổ chức nghiên cứu khoa học và các đối tác						
9	Xây dựng văn hóa khởi nghiệp sáng tạo trong các trường học	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Giáo dục và Đào tạo và các đơn vị có liên quan	400	400	400	400	400	
10	Tổ chức các khóa huấn luyện, đào tạo, tập huấn trong và ngoài nước cho các cơ sở ươm tạo công nghệ, ươm tạo doanh nghiệp khoa học và công nghệ, cơ sở kỹ thuật, khu làm việc chung, cá nhân, nhóm cá nhân, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo, doanh nghiệp khoa học và công nghệ, nhà đầu tư cho khởi nghiệp sáng tạo,...	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Nội vụ, các sở, ban, ngành, UBND phường, xã, các đơn vị có liên quan	2.000	2.000	2.000	2.000	2.000	

STT	Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Kinh phí thực hiện hằng năm giai đoạn 2026 - 2030 (đơn vị tính: triệu đồng)					Ghi chú
				2026	2027	2028	2029	2030	
11	Tổ chức điều tra, khảo sát nhu cầu hỗ trợ nâng cao năng lực của tổ chức, cá nhân về đổi mới sáng tạo, hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo trên địa bàn thành phố. Xây dựng báo cáo Hệ sinh thái Khởi nghiệp đổi mới sáng tạo thành phố Đà Nẵng.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành liên quan	300	300	300	300	300	
12	Hoạt động của các mạng lưới đổi mới sáng tạo trên địa bàn thành phố (các trường đại học, cao đẳng, viện nghiên cứu trên địa bàn thành phố...)	Trường, viện trên địa bàn thành phố	Các sở, ban, ngành, đơn vị có liên quan	500	500	500	500	500	
13	Hỗ trợ cán bộ, giảng viên, sinh viên tham gia chương trình đào tạo, tập huấn về đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo.	Đại học Đà Nẵng, Đại học Duy Tân, các trường đại học, cao đẳng, viện nghiên cứu	Các sở, ban, ngành liên quan						
14	Đẩy mạnh hợp tác nghiên cứu ứng dụng với doanh nghiệp; tăng số lượng đơn đăng ký, văn bằng bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ từ các kết quả nghiên cứu của trường; thương mại hoá kết quả nghiên cứu; hình thành các doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo, doanh nghiệp khoa học và công nghệ.	Đại học Đà Nẵng, Đại học Duy Tân, các trường đại học, cao đẳng, viện nghiên cứu	Các sở, ban, ngành liên quan						

STT	Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Kinh phí thực hiện hằng năm giai đoạn 2026 - 2030 (đơn vị tính: triệu đồng)					Ghi chú
				2026	2027	2028	2029	2030	
III	GIẢI PHÁP VỀ CƠ SỞ HẠ TẦNG, HỆ THỐNG ĐỔI MỚI SÁNG TẠO								
1	Đầu tư và vận hành Không gian đổi mới sáng tạo Đà Nẵng	Đơn vị đề xuất: Sở Khoa học và Công nghệ; Chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng, công nghiệp và hạ tầng kỹ thuật Đà Nẵng	Sở Tài chính và các cơ quan đơn vị có liên quan	200.000	300.000	100.000	100.000	200.000	
2	Đầu tư Công viên khoa học Đà Nẵng	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Công Thương, Ban Quản lý Khu công nghệ cao và các khu công nghiệp, các sở,	50.000	100.000	850.000	2.000.000	2.000.000	

STT	Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Kinh phí thực hiện hằng năm giai đoạn 2026 - 2030 (đơn vị tính: triệu đồng)					Ghi chú
				2026	2027	2028	2029	2030	
			ban, ngành và các đơn vị có liên quan						
3	Hỗ trợ doanh nghiệp và các cơ quan, đơn vị chuyển đổi số, ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI), dữ liệu lớn (Big Data) vào hoạt động quản lý và sản xuất	Sở Khoa học và Công nghệ	Các cơ quan đơn vị có liên quan	1.000	1.000	1.000	1.000	1.000	
4	Cập nhật và phát triển Cổng thông tin hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo thành phố Đà Nẵng	Sở Khoa học và Công nghệ	Các cơ quan đơn vị có liên quan	1.000	2.000	3.000	3.000	3.000	
5	Hình thành trung tâm, mạng lưới khoa học dữ liệu, huấn luyện và sản xuất AI, huấn luyện robot	Sở Khoa học và công nghệ	Các đơn vị có liên quan	10.000	10.000	10.000	10.000	10.000	
7	Nghiên cứu hình thành khu đổi mới sáng tạo trong Khu công nghệ cao, Khu thương mại tự do và các khu vực khác	Ban Quản lý Khu công nghệ cao và các khu công nghiệp Đà Nẵng, Ban Quản lý Khu kinh tế mở Chu Lai thành phố Đà Nẵng	Các Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Công Thương, các sở, ban, ngành và các đơn						

STT	Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Kinh phí thực hiện hằng năm giai đoạn 2026 - 2030 (đơn vị tính: triệu đồng)					Ghi chú
				2026	2027	2028	2029	2030	
			vị có liên quan						
8	Nâng cấp cơ sở hạ tầng nghiên cứu và phát triển phục vụ phát triển công nghệ sinh học	Trung tâm Công nghệ sinh học	Sở Xây dựng, các đơn vị có liên quan	100.000	100.000	100.000	100.000	200.000	
9	Nghiên cứu và đề xuất hình thành khu đô thị sáng tạo	Viện Nghiên cứu và phát triển kinh tế - xã hội Đà Nẵng	Sở Khoa học và Công nghệ, các sở, ban, ngành, đơn vị có liên quan	1.500					
10	Phát triển Trung tâm Hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo Đà Nẵng thành Trung tâm đổi mới sáng tạo/Trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo đạt chuẩn quốc gia, tầm cỡ quốc tế	Sở Khoa học và Công nghệ		1.000	10.000	10.000	10.000	10.000	
11	Nghiên cứu hình thành Trung tâm đổi mới sáng tạo thuộc Ban Quản lý Khu Công nghệ cao và các khu công nghiệp Đà Nẵng	Ban Quản lý Khu Công nghệ cao và các khu công nghiệp Đà Nẵng							
12	Hỗ trợ hình thành Trung tâm đổi mới sáng tạo thuộc các trường đại học	Đại học Đà Nẵng, Đại	Sở Khoa học và	2.000	5.000	10.000	10.000	10.000	

STT	Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Kinh phí thực hiện hằng năm giai đoạn 2026 - 2030 (đơn vị tính: triệu đồng)					Ghi chú
				2026	2027	2028	2029	2030	
		học Duy Tân, các trường đại học	Công nghệ						
13	Xúc tiến, hình thành các khu vực, không gian phục vụ thử nghiệm các công nghệ chiến lược, các sản phẩm công nghệ mới như công nghệ UAV, kinh tế tầm thấp, công nghệ chuỗi khối...	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành, đơn vị có liên quan						
IV	HUY ĐỘNG NGUỒN LỰC								
1	Kết nối với cộng đồng du mục số (Digital nomad) trong và ngoài nước với cộng đồng doanh nghiệp, viện trường, cơ sở ươm tạo	Trung tâm Hỗ trợ xúc tiến đầu tư thành phố Đà Nẵng, Trung tâm Hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo Đà Nẵng		200	250	300	350	400	
2	Hỗ trợ hình thành, phát triển và nhân rộng các mô hình đổi mới sáng tạo sử dụng nguồn lực xã hội	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Tài chính, Trung tâm Hỗ trợ xúc tiến đầu tư thành						

STT	Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Kinh phí thực hiện hằng năm giai đoạn 2026 - 2030 (đơn vị tính: triệu đồng)					Ghi chú
				2026	2027	2028	2029	2030	
			phố Đà Nẵng và các đơn vị có liên quan						
3	Tổ chức các hoạt động kêu gọi khu vực tư nhân đầu tư các trung tâm đổi mới sáng tạo, không gian đổi mới sáng tạo, mạng lưới đổi mới sáng tạo	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Tài chính, Trung tâm Hỗ trợ xúc tiến đầu tư thành phố Đà Nẵng và các đơn vị có liên quan	500	500	500	500	500	
4	Kết nối mạng lưới đổi mới sáng tạo thành phố Đà Nẵng với các mạng lưới đổi mới sáng tạo, đối tác đổi mới sáng tạo trên toàn cầu. Triển khai các hoạt động khai thác, phát triển các không gian đổi mới sáng tạo đã được thiết lập. Hình thành các không gian đổi mới sáng tạo tại nước ngoài, các thành phố có quan hệ hợp tác, ký kết hợp tác với thành phố và các đối tác khác	Sở Khoa học và Công nghệ	Các đơn vị có liên quan	1.000	1.000	1.000	1.000	1.000	

STT	Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Kinh phí thực hiện hằng năm giai đoạn 2026 - 2030 (đơn vị tính: triệu đồng)					Ghi chú
				2026	2027	2028	2029	2030	
5	Nghiên cứu, triển khai các giải pháp nâng cao bộ tiêu chí xếp hạng hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo có uy tín quốc tế (Startup Blink, Startup Genome...) để đăng ký tham gia; Xây dựng cơ sở dữ liệu về hệ sinh thái đổi mới sáng tạo.	Sở Khoa học và Công nghệ	Viện Nghiên cứu Phát triển kinh tế xã hội thành phố và các đơn vị có liên quan	1.500	1.500	1.500	1.500	1.500	
6	Tổ chức các hoạt động định kỳ như Ngày hội Khởi nghiệp đổi mới sáng tạo thành phố Đà Nẵng, Ngày hội gọi vốn, Diễn đàn Đầu tư mạo hiểm và thiên thần, sự kiện trong nước và quốc tế, các hoạt động kết nối, giới thiệu công nghệ mới, công nghệ tiên tiến, mô hình chuyển giao công nghệ...	Sở Khoa học và Công nghệ; Thành Đoàn Đà Nẵng; Đại học Đà Nẵng; Các cơ quan, đơn vị, các trường, tổ chức, doanh nghiệp có liên quan	Sở Ngoại vụ, Trung tâm Hỗ trợ xúc tiến đầu tư thành phố Đà Nẵng, các cơ quan có liên quan và các đối tác	10.000	10.000	10.000	10.000	10.000	
7	Tổ chức các cuộc thi như Hackathon, Demo Day, Festival KNDMST, Festival Sáng tạo trẻ, các cuộc thi khởi nghiệp cho sinh viên, cuộc thi sinh viên nghiên cứu khoa học, cuộc thi khoa học kỹ thuật,...	Sở Khoa học và Công nghệ; Sở Giáo dục và Đào tạo;		3.000	3.000	3.000	3.000	3.000	

STT	Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Kinh phí thực hiện hằng năm giai đoạn 2026 - 2030 (đơn vị tính: triệu đồng)					Ghi chú
				2026	2027	2028	2029	2030	
		Thành Đoàn Đà Nẵng; Đại học Đà Nẵng; Đại học Duy Tân; Các cơ quan, đơn vị, các trường, tổ chức, doanh nghiệp có liên quan							
8	Tổ chức Hội thi sáng tạo kỹ thuật thành phố; Hội thi sáng tạo kỹ thuật toàn quốc ² ; Giải thưởng sáng tạo khoa học và công nghệ Việt Nam; Giải thưởng cúp vàng Sở hữu trí tuệ Việt Nam	Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật thành phố Đà Nẵng	Sở Khoa học và Công nghệ, Liên đoàn lao động thành phố; Thành Đoàn Đà Nẵng	888	2.088	888	2.088	888	
9	Tổ chức các hội nghị, hội thảo, tọa đàm, tập huấn về khoa học và công nghệ.	Liên hiệp các Hội Khoa học và	Các trường đại học,	150	150	150	150	150	

² Hội thi thành phố và toàn quốc tổ chức 2 năm/lần. Những năm lẻ là năm có kinh phí khen thưởng

STT	Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Kinh phí thực hiện hằng năm giai đoạn 2026 - 2030 (đơn vị tính: triệu đồng)					Ghi chú
				2026	2027	2028	2029	2030	
		Kỹ thuật thành phố Đà Nẵng	THPT trên địa bàn thành phố Đà Nẵng						
10	Tổ chức giao lưu, kết nối nhằm giới thiệu các ý tưởng, dự án khởi nghiệp sáng tạo của học sinh, sinh viên, giảng viên, thanh niên, người lao động, doanh nhân, doanh nghiệp khởi nghiệp... với các nhà đầu tư, các doanh nghiệp trong và ngoài thành phố	Các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường		200	200	200	200	200	
11	Tổ chức gặp mặt, đối thoại, kết nối, diễn đàn giữa Lãnh đạo thành phố và các thành tố trong hệ sinh thái đổi mới sáng tạo	Sở Khoa học và Công nghệ	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	500	500	500	500	500	

STT	Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Kinh phí thực hiện hằng năm giai đoạn 2026 - 2030 (đơn vị tính: triệu đồng)					Ghi chú
				2026	2027	2028	2029	2030	
12	Vận động, khuyến khích các tập đoàn doanh nghiệp lớn tại Đà Nẵng, các tập đoàn chuẩn bị đầu tư vào Đà Nẵng liên kết hoặc tự thành lập Quỹ đầu tư khởi nghiệp sáng tạo, Quỹ đầu tư mạo hiểm. Tham gia quảng bá hình ảnh, kết nối đổi mới sáng tạo tại các sự kiện đổi mới sáng tạo trong nước và quốc tế; Xuất khẩu, chuyển giao và nhân rộng các mô hình đổi mới sáng tạo của thành phố Đà Nẵng ra thị trường quốc tế	Trung tâm Hỗ trợ xúc tiến đầu tư thành phố Đà Nẵng	Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Tài chính, Sở Công Thương và các đơn vị có liên quan						Lồng ghép với chương trình xúc tiến đầu tư của thành phố
VI	GIẢI PHÁP VỀ TRUYỀN THÔNG								
1	Xây dựng nội dung và phát triển thương hiệu thành phố đổi mới sáng tạo	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành và các đơn vị có liên quan	300	300	300	300	300	
2	Xây dựng video, clip truyền thông về hệ sinh thái đổi mới sáng tạo	Sở Khoa học và Công nghệ	Các đối tác	300	300	300	300	300	

STT	Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Kinh phí thực hiện hằng năm giai đoạn 2026 - 2030 (đơn vị tính: triệu đồng)					Ghi chú
				2026	2027	2028	2029	2030	
3	Xây dựng các kênh, trang thông tin trên các mạng xã hội như Mạng xã hội X, Facebook, Instagram, Tiktok, LinkedIn...	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Ngoại vụ, các đối tác	50	50	50	50	50	
4	Thiết lập quan hệ đối tác truyền thông với các đối tác quốc tế. Truyền thông trên trang báo, kênh quốc tế và kênh mạng xã hội quốc tế có tác động lớn	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Ngoại vụ, các đối tác	500	700	1.000	1.000	1.000	
5	Tuyên truyền, phổ biến các chính sách của thành phố về đổi mới công nghệ, phổ biến các giải pháp, kỹ thuật công nghệ mới để thúc đẩy hoạt động ứng dụng, chuyển giao công nghệ, đổi mới sáng tạo	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành và các đơn vị có liên quan	500	500	500	500	500	
6	Tổ chức tuyên truyền, phổ biến, truyền thông về đổi mới sáng tạo và hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo cho đoàn thể, hợp tác xã, nông dân, thanh niên tại xã, phường	UBND các xã, phường	Sở Khoa học và Công nghệ, các đơn vị có liên quan	9.300	9.300	9.300	9.300	9.300	
7	Xuất bản ấn phẩm, kỷ yếu, brochure... về hệ sinh thái đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo của thành phố	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành có liên quan	300	300	300	300	300	
8	Ứng dụng công nghệ mới (thực tế ảo, thực tế tăng cường, vũ trụ ảo,...) để phục vụ truyền thông	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban,	500	500	500	500	500	

STT	Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Kinh phí thực hiện hằng năm giai đoạn 2026 - 2030 (đơn vị tính: triệu đồng)					Ghi chú
				2026	2027	2028	2029	2030	
			ngành có liên quan						
VII	GIẢI PHÁP VỀ PHÁT TRIỂN ĐỔI MỚI SÁNG TẠO TRONG DOANH NGHIỆP								
1	Khuyến khích, thu hút các doanh nghiệp đầu tư và phát triển kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo	Trung tâm Hỗ trợ xúc tiến đầu tư thành phố Đà Nẵng	Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Tài chính	500	500	500	500	500	
2	Kết nối giữa doanh nghiệp và trường đại học, viện nghiên cứu để nghiên cứu và phát triển sản phẩm, hỗ trợ thương mại hoá kết quả nghiên cứu, tài sản trí tuệ; Khuyến khích mô hình doanh nghiệp khởi nghiệp hình thành từ kết quả nghiên cứu, sáng chế	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành và các đơn vị có liên quan	2.000	2.000	2.000	2.000	2.000	
3	Tổ chức các hoạt động hợp tác công tư để đổi mới sáng tạo trong cả khu vực công và tư (khu vực công và tư cùng phối hợp đặt hàng tiên phong thí điểm triển khai mô hình đổi mới sáng tạo trong khu vực công lẫn khu vực tư...)	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành và các đơn vị có liên quan	500	500	500	500	500	
4	Hỗ trợ ứng dụng, đổi mới, chuyển giao công nghệ, các giải pháp quản lý, kỹ thuật, khoa học công nghệ tiên tiến, công nghệ xanh, tiết kiệm năng lượng trong các ngành, lĩnh vực, phục vụ giảm phát thải	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành và các đơn	20.000	25.000	30.000	35.000	40.000	

STT	Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Kinh phí thực hiện hằng năm giai đoạn 2026 - 2030 (đơn vị tính: triệu đồng)					Ghi chú
				2026	2027	2028	2029	2030	
	khí nhà kính, phát triển công nghệ xanh, sạch, tuần hoàn hướng mục tiêu đạt mức phát thải ròng NetZero 2050. Xây dựng và áp dụng các hệ thống quản lý theo tiêu chuẩn quốc tế; phát triển quyền sở hữu trí tuệ, nâng cao năng suất chất lượng.		vị có liên quan						
5	Hỗ trợ phát triển dự án khởi nghiệp sáng tạo tại các doanh nghiệp, tổ chức trung gian, vườn ươm,...	Sở Khoa học và Công nghệ	Các đơn vị có liên quan	20.000	25.000	30.000	35.000	40.000	
VIII	PHÁT TRIỂN CÁC NGÀNH, LĨNH VỰC CHỦ CHỐT, TẬP TRUNG								
1	Hỗ trợ nghiên cứu, phát triển và ứng dụng công nghệ thuộc các lĩnh vực ưu tiên, trọng điểm của thành phố	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ngành, đơn vị có liên quan						Thực hiện theo quy định về quản lý nhiệm vụ KH,CN&ĐMST
2	Xây dựng kế hoạch phát triển công nghiệp sáng tạo trong lĩnh vực văn hoá và du lịch	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Sở Khoa học và Công nghệ, các đơn vị có liên quan						
3	Xây dựng Đề án Danang Bio-Innovation Hub	Trung tâm Công nghệ sinh học	Các đơn vị có liên quan						Theo Dự toán đầu tư xây

STT	Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Kinh phí thực hiện hằng năm giai đoạn 2026 - 2030 (đơn vị tính: triệu đồng)					Ghi chú
				2026	2027	2028	2029	2030	
									dựng cơ bản
4	Triển khai chương trình ươm tạo doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo trong lĩnh vực công nghệ sinh học	Trung tâm Công nghệ sinh học	Các đơn vị có liên quan	500	500	500	500	500	
5	Hoạt động đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo tại các xã, phường (như hỗ trợ đổi mới sáng tạo trong sản xuất nông nghiệp, thủ công nghiệp, OCOP, thương mại điện tử ...)	UBND các xã, phường	Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Tài chính và các cơ quan có liên quan						Theo kinh phí được bố trí hàng năm trong lĩnh vực KHCN&ĐMST
6	Hỗ trợ phát triển công nghệ lõi cho các nền tảng khai phá dữ liệu lớn, kết nối dữ liệu, phân tích dữ liệu và dự báo đảm bảo tính bảo mật và toàn vẹn dữ liệu	Sở Khoa học và Công nghệ	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	10.000	10.000	10.000	10.000	10.000	
7	Hỗ trợ phát triển các đơn vị sản xuất AI nội bộ, AI phục vụ phát triển kinh tế xã hội của địa phương vừa đảm bảo được tính bảo mật, tài sản quốc gia của dữ liệu, làm chủ công nghệ, vừa đáp ứng được nhu cầu phát triển kinh tế xã hội của địa phương	Sở Khoa học và Công nghệ	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	10.000	10.000	10.000	10.000	10.000	
TỔNG				475.188	648.188	1.213.738	2.374.738	2.583.688	

Phụ lục II
CÁC NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP NÂNG CAO CHỈ SỐ ĐỔI MỚI SÁNG TẠO CẤP ĐỊA PHƯƠNG (PII)
CỦA THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG TỪ NĂM 2026 ĐẾN NĂM 2030

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2025 của UBND thành phố Đà Nẵng)

Chỉ số	Nhiệm vụ và giải pháp thực hiện	Cơ quan chủ trì
1. Trụ cột 1. Thể chế		
1.1. Môi trường chính sách		
1.1.1. Chính sách KH, CN, ĐMST và CDS phục vụ phát triển KT-XH của địa phương.	Tiếp tục tham mưu và triển khai có hiệu quả các chính sách thúc đẩy khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo phục vụ phát triển kinh tế - xã hội.	
a. Các chương trình, kế hoạch, quy định, chính sách hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm hàng hóa hiện đang được thực hiện tại thành phố.		Sở Khoa học và Công nghệ
b. Các chương trình, kế hoạch, quy định, chính sách hỗ trợ doanh nghiệp đổi mới công nghệ hiện đang được thực hiện tại thành phố.		Sở Khoa học và Công nghệ
c. Các chương trình, kế hoạch, quy định, chính sách hỗ trợ phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp hiện đang được thực hiện tại thành phố.		Sở Khoa học và Công nghệ
d. Các chương trình, kế hoạch, quy định, chính sách hỗ trợ phát triển tài sản trí tuệ hiện đang được thực hiện tại thành phố.		Sở Khoa học và Công nghệ
đ. Các chương trình, kế hoạch, quy định, chính sách hỗ trợ phát triển thị trường công		Sở Khoa học và Công nghệ

Chỉ số	Nhiệm vụ và giải pháp thực hiện	Cơ quan chủ trì
nghệ hiện đang được thực hiện tại thành phố.		
e. Các chương trình, kế hoạch, quy định, chính sách chuyển đổi số hiện đang được thực hiện tại thành phố.		Sở Khoa học và Công nghệ
g. Các chương trình, kế hoạch, quy định, chính sách phát triển công nghệ cao, nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao hiện đang được thực hiện tại thành phố.		Ban Quản lý Khu công nghệ cao và các khu công nghiệp Đà Nẵng, Sở Nông nghiệp và Môi trường.
h. Các chương trình, kế hoạch, quy định, chính sách phát triển khu công nghiệp, cụm công nghiệp, cụm công nghiệp làng nghề hiện đang được thực hiện tại thành phố.		Ban Quản lý Khu công nghệ cao và các khu công nghiệp Đà Nẵng, Sở Công Thương.
i. Các chương trình, kế hoạch, quy định, chính sách phát triển sản phẩm nông nghiệp, phát triển nông thôn (Chương trình OCOP, tham gia sàn thương mại điện tử, phát triển kinh tế số) hiện đang được thực hiện tại thành phố.	Tiếp tục tham mưu triển khai thực hiện Chương trình Mỗi xã một sản phẩm và các chính sách hỗ trợ phát triển nông nghiệp, nông thôn theo quy định hiện hành; xây dựng và nhân rộng các mô hình nông nghiệp tuần hoàn, hữu cơ, sinh thái, nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao nhằm góp phần nâng cao giá trị gia tăng cho sản phẩm nông nghiệp thành phố.	Sở Nông nghiệp và Môi trường
k. Các chương trình, kế hoạch, quy định, chính sách phát triển dịch vụ logistics hiện đang được thực hiện tại thành phố.		Sở Công Thương
l. Các chương trình, kế hoạch, quy định, chính sách phát triển và thu hút nhân lực hiện đang được thực hiện tại thành phố.		Sở Nội vụ
m. Các chương trình, kế hoạch, quy định, chính sách nhằm triển khai thực hiện		Sở Khoa học và Công nghệ

Chỉ số	Nhiệm vụ và giải pháp thực hiện	Cơ quan chủ trì
Chiến lược phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đến năm 2030 khác hiện đang được thực hiện tại thành phố.		
n. Các văn bản chính sách khác có liên quan đến KHCV&ĐMST chưa được liệt kê theo các lĩnh vực ở trên.		Sở Khoa học và Công nghệ
1.1.2. Thiết chế pháp lý và an ninh trật tự	Tăng cường triển khai các giải pháp nâng cao chỉ số thành phần thuộc chỉ số PCI, gồm 18 chỉ tiêu: - Hệ thống pháp luật có cơ chế giúp doanh nghiệp tố cáo hành vi sai phạm của cán bộ nhà nước. - Tỷ lệ doanh nghiệp tin tưởng vào khả năng bảo vệ của pháp luật về vấn đề bản quyền hoặc thực thi hợp đồng. - Tỷ lệ doanh nghiệp sẵn sàng sử dụng tòa án để giải quyết các tranh chấp. - Tỷ lệ doanh nghiệp tin rằng cấp trên không bao che và sẽ nghiêm túc xử lý kỷ luật cán bộ sai phạm. - Tòa án các cấp của thành phố xét xử các vụ kiện kinh tế đúng pháp luật. - Tòa án các cấp của thành phố xử các vụ kiện kinh tế nhanh chóng. - Phán quyết của tòa án được thi hành nhanh chóng. - Các cơ quan trợ giúp pháp lý hỗ trợ doanh nghiệp dùng luật để khởi kiện khi có tranh chấp. - Các chi phí chính thức từ khi khởi kiện đến khi bản án được thi hành ở mức chấp nhận được. - Các chi phí không chính thức từ khi khởi kiện đến khi bản án được thi hành ở mức chấp nhận được. - Phán quyết của toà án là công bằng. - Số lượng vụ việc tranh chấp của các doanh nghiệp ngoài quốc doanh do Tòa án kinh tế cấp thành phố thụ lý trên 100 doanh nghiệp. - Tỷ lệ nguyên đơn ngoài quốc doanh trên tổng số nguyên đơn tại Toà án kinh tế thành phố. - Tỷ lệ các vụ án kinh tế đã được giải quyết.	Các sở, ban, ngành, UBND xã/phường và các đơn vị liên quan phối hợp với Sở Tư pháp. Tòa án nhân dân thành phố. Cục thi hành án dân sự thành phố.

Chỉ số	Nhiệm vụ và giải pháp thực hiện	Cơ quan chủ trì
	- Tình hình an ninh trật tự trên địa bàn thành phố là tốt. - Tỷ lệ doanh nghiệp bị trộm cắp hoặc đột nhập vào năm vừa qua. - Cơ quan công an sở tại xử lý vụ việc của doanh nghiệp hiệu quả. - Tỷ lệ doanh nghiệp phải trả tiền bảo kê cho các băng nhóm côn đồ, tổ chức xã hội đen để yên ổn làm ăn.	
1.1.3. Chính sách hỗ trợ doanh nghiệp	Tăng cường triển khai các giải pháp nâng cao chỉ số thành phần thuộc chỉ số PCI, gồm 13 chỉ tiêu: - Thủ tục tiếp cận tín dụng cho DNNVV là dễ thực hiện. - Thủ tục tiếp cận hỗ trợ nâng cao năng lực quản trị doanh nghiệp là dễ thực hiện. - Thủ tục tiếp cận mặt bằng tại các KCN/CCN là dễ thực hiện. - Thủ tục tiếp cận dịch vụ tư vấn pháp luật là dễ thực hiện. - Thủ tục tiếp cận dịch vụ tư vấn thông tin thị trường là dễ thực hiện. - Thủ tục tiếp cận các chương trình đào tạo, tập huấn về khởi sự kinh doanh và quản trị doanh nghiệp là dễ thực hiện. - Thủ tục tiếp cận các chương trình đào tạo nghề cho người lao động là dễ thực hiện. - Chất lượng cung cấp thông tin liên quan đến các hiệp định thương mại tự do FTA của các cơ quan nhà nước địa phương đáp ứng nhu cầu của doanh nghiệp. - Vướng mắc trong thực hiện các văn bản thực thi các hiệp định thương mại tự do (FTA) được cơ quan nhà nước địa phương giải đáp hiệu quả. - Tỷ lệ doanh nghiệp có biết đến các chương trình hỗ trợ doanh nghiệp tận dụng cơ hội của các FTAs. - Tỷ lệ doanh nghiệp đánh giá việc thực hiện thủ tục để hưởng hỗ trợ từ chương trình hỗ trợ doanh nghiệp tận dụng cơ hội từ các FTAs là thuận lợi. - Tỷ lệ nhà cung cấp dịch vụ trên tổng số doanh nghiệp.	Sở Khoa học và Công nghệ. Sở Tài chính. Sở Công Thương. Thuế thành phố Đà Nẵng Ban Quản lý khu công nghệ cao và các khu công nghiệp Đà Nẵng, Ban Quản lý các Khu kinh tế và khu công nghiệp Quảng Nam, UBND xã/phường và các đơn vị liên quan.

Chỉ số	Nhiệm vụ và giải pháp thực hiện	Cơ quan chủ trì
	- Tỷ lệ nhà cung cấp tư nhân và nước ngoài trên tổng số nhà cung cấp dịch vụ.	
1.2. Môi trường kinh doanh		
1.2.1. Chi phí gia nhập thị trường	Tăng cường triển khai các giải pháp nâng cao chỉ số thành phần thuộc chỉ số PCI, gồm 19 chỉ tiêu: - Thời gian đăng ký doanh nghiệp. - Tỷ lệ doanh nghiệp cho biết phải sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký doanh nghiệp từ 2 lần trở lên. - Thời gian thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp. - Tỷ lệ doanh nghiệp đăng ký hoặc sửa đổi đăng ký doanh nghiệp thông qua hình thức mới như đăng ký trực tuyến, đăng ký ở trung tâm hành chính công hoặc qua bưu điện. - Thủ tục tại bộ phận một cửa được niêm yết công khai. - Hướng dẫn thủ tục rõ ràng, đầy đủ tại bộ phận Một cửa. - Cán bộ tại bộ phận một cửa am hiểu về chuyên môn. - Cán bộ tại bộ phận một cửa nhiệt tình, thân thiện. - Việc khai trình việc sử dụng lao động, đề nghị cấp mã số đơn vị tham gia bảo hiểm xã hội và đăng ký sử dụng hóa đơn của doanh nghiệp được thực hiện đồng thời trong quá trình thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp. - Hướng dẫn thủ tục cấp phép kinh doanh có điều kiện là rõ ràng, đầy đủ. - Doanh nghiệp không gặp khó khăn gì khi thực hiện thủ tục cấp phép kinh doanh có điều kiện. - Quy trình giải quyết thủ tục cấp phép kinh doanh có điều kiện đúng như văn bản quy định. - Thời gian thực hiện thủ tục cấp phép kinh doanh có điều kiện không kéo dài hơn so với văn bản quy định. - Chi phí cấp phép kinh doanh có điều kiện không vượt quá mức phí, lệ phí được quy định trong văn bản pháp luật.	Các sở, ban, ngành, UBND xã/phường và các đơn vị liên quan

Chỉ số	Nhiệm vụ và giải pháp thực hiện	Cơ quan chủ trì
	- Tỷ lệ doanh nghiệp phải trì hoãn/hủy bỏ kế hoạch kinh doanh do những khó khăn gặp phải khi thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp. - Tỷ lệ doanh nghiệp phải hủy bỏ kế hoạch kinh doanh do những khó khăn gặp phải khi thực hiện thủ tục sửa đổi đăng ký doanh nghiệp. - Tỷ lệ doanh nghiệp phải hủy bỏ kế hoạch kinh doanh do những khó khăn gặp phải khi thực hiện thủ tục đề nghị cấp Giấy phép kinh doanh có điều kiện. - Tỷ lệ doanh nghiệp phải chờ hơn một tháng để hoàn thành tất cả các thủ tục để chính thức hoạt động. - Tỷ lệ doanh nghiệp phải chờ hơn ba tháng để hoàn thành tất cả các thủ tục để chính thức hoạt động.	
1.2.2. Tính năng động và tiên phong của chính quyền địa phương	Tăng cường triển khai các giải pháp nâng cao chỉ số thành phần thuộc chỉ số PCI, gồm 09 chỉ tiêu: - Tỷ lệ doanh nghiệp quan sát thấy thái độ của chính quyền thành phố đối với khu vực tư nhân là tích cực. - Phản ứng của thành phố khi có điểm chưa rõ trong chính sách/văn bản trung ương: “trì hoãn thực hiện và xin ý kiến chỉ đạo” và “không làm gì”. - Tỷ lệ doanh nghiệp đánh giá "Các Sở ngành không thực hiện đúng chủ trương, chính sách của lãnh đạo thành phố". - Tỷ lệ doanh nghiệp đồng ý với nhận định "UBND thành phố linh hoạt trong khuôn khổ pháp luật nhằm tạo môi trường kinh doanh thuận lợi". - UBND thành phố năng động và sáng tạo trong việc giải quyết các vấn đề mới phát sinh. - Tỷ lệ doanh nghiệp đánh giá "Chính quyền cấp huyện, thị xã không thực hiện đúng chủ trương, chính sách của lãnh đạo thành phố, thành phố". - Tỷ lệ doanh nghiệp đồng ý với nhận định "Các khó khăn, vướng mắc được tháo gỡ kịp thời qua các cuộc đối thoại, tiếp xúc doanh nghiệp tại thành phố".	Các sở, ban, ngành, UBND xã/phường và các đơn vị liên quan

Chỉ số	Nhiệm vụ và giải pháp thực hiện	Cơ quan chủ trì
	- Tỷ lệ doanh nghiệp đồng ý với nhận định "Chủ trương, chính sách của thành phố, thành phố đối với việc tạo thuận lợi cho doanh nghiệp hoạt động là ổn định và nhất quán". - Tỷ lệ doanh nghiệp tin tưởng rằng lãnh đạo địa phương đã hành động để thực hiện các cam kết cải thiện môi trường kinh doanh của mình. Tối thiểu 85% xã, phường triển khai hoạt động đổi mới sáng tạo tại địa phương và tham gia hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo thành phố.	
1.2.3. Cải cách hành chính	Tăng cường triển khai các giải pháp nâng cao chỉ số thành phần thuộc chỉ số PCI, gồm 08 chỉ tiêu: - Công tác chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính: 07 tiêu chí và 02 tiêu chí thành phần. - Cải cách thể chế: 04 tiêu chí và 08 tiêu chí thành phần. - Cải cách thủ tục hành chính: 05 tiêu chí và 14 tiêu chí thành phần. - Cải cách tổ chức bộ máy: 03 tiêu chí và 12 tiêu chí thành phần. - Cải cách chế độ công vụ: 07 tiêu chí và 16 tiêu chí thành phần. - Cải cách tài chính công: 03 tiêu chí và 14 tiêu chí thành phần. - Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số: 03 tiêu chí và 14 tiêu chí thành phần. - Tác động của cải cách hành chính đến người dân, tổ chức và các chỉ tiêu phát triển kinh tế xã hội: 05 tiêu chí và 08 tiêu chí thành phần.	Các sở, ban, ngành, UBND xã/phường và các đơn vị liên quan
1.2.4. Cạnh tranh bình đẳng	Tăng cường triển khai các giải pháp nâng cao chỉ số thành phần thuộc chỉ số PCI, gồm 11 chỉ tiêu: - Tỷ lệ doanh nghiệp đồng ý với nhận định "Sự quan tâm của chính quyền thành phố không phụ thuộc vào đóng góp của doanh nghiệp cho địa phương như số lao động sử dụng, số thuế phải nộp hoặc tài trợ/hỗ trợ khác". - Tỷ lệ doanh nghiệp đồng ý với nhận định "Thành phố ưu tiên giải quyết các khó khăn cho các doanh nghiệp lớn so với doanh nghiệp vừa và nhỏ trong nước".	Các sở, ban, ngành, UBND xã/phường và các đơn vị liên quan

Chỉ số	Nhiệm vụ và giải pháp thực hiện	Cơ quan chủ trì
	- Tỷ lệ doanh nghiệp đồng ý với nhận định "Thành phố ưu tiên thu hút đầu tư từ các doanh nghiệp lớn hơn là phát triển doanh nghiệp vừa và tại địa phương. - Tỷ lệ doanh nghiệp phản ánh "Thuận lợi trong việc tiếp cận đất đai là đặc quyền dành cho các doanh nghiệp lớn". - Tỷ lệ doanh nghiệp phản ánh "Thủ tục hành chính nhanh chóng hơn là đặc quyền dành cho các doanh nghiệp lớn. - Tỷ lệ doanh nghiệp phản ánh "Dễ dàng có được các hợp đồng từ cơ quan nhà nước là đặc quyền dành cho các doanh nghiệp lớn. - Tỷ lệ doanh nghiệp phản ánh "Thuận lợi trong cấp phép khai thác khoáng sản là đặc quyền dành cho các doanh nghiệp lớn. - Tỷ lệ doanh nghiệp phản ánh "Thuận lợi trong tiếp cận thông tin là đặc quyền dành cho các doanh nghiệp" lớn. - Tỷ lệ doanh nghiệp phản ánh "Miễn, giảm thuế thu nhập doanh nghiệp là đặc quyền dành cho các doanh nghiệp lớn". - Tỷ lệ doanh nghiệp đồng ý với nhận định "Sự ưu đãi của thành phố cho doanh nghiệp lớn (cả doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp tư nhân và doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài) gây khó khăn cho hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp tôi. - Tỷ lệ doanh nghiệp đồng ý với nhận định "Hợp đồng, đất đai... và các nguồn lực kinh tế khác chủ yếu rơi vào tay các doanh nghiệp có liên kết chặt chẽ với cán bộ chính quyền thành phố.	
2. Trụ cột 2. Vốn con người, Nghiên cứu và phát triển		
2.1. Giáo dục		
2.1.1. Điểm trung bình các môn thi tốt nghiệp THPT	Tăng cường giải pháp nâng cao chất lượng đầu ra của giáo dục và đào tạo	Sở Giáo dục và Đào tạo

Chỉ số	Nhiệm vụ và giải pháp thực hiện	Cơ quan chủ trì
2.1.2. Học sinh đạt giải trong kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia	Tập trung phát hiện sớm học sinh năng khiếu từ cấp Trung học cơ sở, tổ chức bồi dưỡng chuyên sâu với đội ngũ giáo viên giỏi và tài liệu cập nhật. Đồng thời, tăng cường đầu tư cho các trường chuyên, lớp chọn, cải thiện cơ sở vật chất và môi trường học tập. Bên cạnh đó, cần có chính sách khen thưởng, hỗ trợ kịp thời cho học sinh và giáo viên, đẩy mạnh giao lưu học hỏi từ các địa phương có thành tích cao, cũng như ứng dụng công nghệ để cá nhân hóa việc học và phát hiện năng lực nổi bật.	Sở Giáo dục và Đào tạo
2.1.3. Chi cho giáo dục và đào tạo trung bình một người đi học (triệu đồng/người)	Tham mưu cấp thẩm quyền bố trí kinh phí chi cho giáo dục và đào tạo từ nguồn ngân sách địa phương theo phân cấp	Sở Giáo dục và Đào tạo. Sở Tài chính. Các sở, ban, ngành, UBND xã/phường và các đơn vị liên quan.
2.2. Nghiên cứu và phát triển		
2.2.1. Nhân lực nghiên cứu và phát triển/10.000 dân	Tăng cường đào tạo nguồn nhân lực tham gia trực tiếp vào hoạt động nghiên cứu và phát triển trong các cơ quan, đơn vị, tổ chức	Sở Khoa học và Công nghệ
2.2.2. Tỷ lệ chi cho khoa học và công nghệ từ ngân sách địa phương/GRDP (%)	Tiếp tục duy trì, củng cố, phát huy và có biện pháp nâng hạng thứ tự điểm số. Đến năm 2030, đạt tỷ lệ chi cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số đạt 3% GRDP.	Sở Khoa học và Công nghệ. Sở Tài chính. Các sở, ban, ngành, UBND xã/phường và các đơn vị liên quan.
2.2.3. Chi nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ/GRDP (%)	Tham mưu đề xuất kinh phí chi cho khoa học và công nghệ từ nguồn ngân sách địa phương theo phân cấp	Sở Khoa học và Công nghệ. Sở Tài chính. Các sở, ban, ngành, UBND xã/phường

Chỉ số	Nhiệm vụ và giải pháp thực hiện	Cơ quan chủ trì và các đơn vị liên quan.
2.2.4. Số tổ chức KH&CN/10.000 dân	Tham mưu phát triển các tổ chức khoa học và công nghệ thực hiện các nhiệm vụ nghiên cứu khoa học, nghiên cứu triển khai và phát triển công nghệ, hoạt động dịch vụ khoa học và công nghệ.	Sở Khoa học và Công nghệ
3. Trụ cột 3. Cơ sở hạ tầng		
3.1. Hạ tầng ICT		
3.1.1. Hạ tầng số	Tăng cường triển khai các giải pháp nâng cao chỉ số thành phần thuộc chỉ số DTI - Chuyển đổi số, được cấu trúc theo 03 trụ cột: - Chính quyền số, Kinh tế số và Xã hội số, trong 3 trụ cột chính này sẽ bao gồm 09 chỉ số chính, trong đó có Hạ tầng số. Chỉ số chính Hạ tầng số gồm 07 chỉ số thành phần: + Tỷ lệ dân số trưởng thành có điện thoại thông minh. + Tỷ lệ hộ gia đình có người có điện thoại thông minh. + Tỷ lệ hộ gia đình có kết nối internet băng rộng cáp quang. + Tỷ lệ UBND cấp xã kết nối mạng Truyền số liệu chuyên dùng. + Triển khai Trung tâm dữ liệu phục vụ chuyển đổi số theo hướng sử dụng công nghệ điện toán đám mây. + Mức độ triển khai các nền tảng số dùng chung. + Mức độ ứng dụng Trí tuệ nhân tạo (AI) trong nền tảng số. Đến năm 2030, 100% xã, phường có điểm truy cập internet công cộng miễn phí; ít nhất có 01 trung tâm dữ liệu quốc gia đặt tại Đà Nẵng.	Sở Khoa học và Công nghệ
3.1.2. Quản trị điện tử	Tăng cường triển khai các giải pháp nâng cao chỉ số thành phần thuộc chỉ số PAPI, gồm 3 nhóm chỉ số: - Sử dụng cổng thông tin điện tử của chính quyền địa phương, gồm 2 chỉ tiêu: + Tỷ lệ người trả lời cho biết đã lấy đủ thông tin chỉ dẫn và biểu mẫu cần thực hiện từ cổng thông tin điện tử địa phương khi làm chứng thực, xác nhận.	Viện Nghiên cứu Phát triển Kinh tế - Xã hội Đà Nẵng. Sở Khoa học và Công nghệ.

Chỉ số	Nhiệm vụ và giải pháp thực hiện	Cơ quan chủ trì
	+ Tỷ lệ người trả lời cho biết đã lấy đủ thông tin chỉ dẫn và biểu mẫu cần thực hiện từ cổng thông tin điện tử địa phương khi làm thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất). - Tiếp cận và sử dụng internet tại địa phương, gồm 2 chỉ tiêu: + Tỷ lệ người trả lời tiếp cận tin tức trong nước qua Internet. + Tỷ lệ người trả lời cho biết có kết nối Internet tại nhà. - Phúc đáp của chính quyền qua cổng thông tin điện tử, gồm 5 chỉ tiêu: + Tỷ lệ người trả lời cho biết đã sử dụng cổng dịch vụ công trực tuyến ở địa phương khi làm thủ tục hành chính do cấp xã/phường thực hiện. + Tỷ lệ người trả lời cho biết cổng thông tin điện tử của thành phố dễ sử dụng cho tra cứu thông tin. + Tỷ lệ người trả lời cho biết chính quyền địa phương có đăng tải dự thảo chính sách, pháp luật lên cổng thông tin điện tử để lấy ý kiến nhân dân. + Tỷ lệ người trả lời cho biết đã sử dụng cổng dịch vụ công trực tuyến của địa phương. + Tỷ lệ người trả lời cho biết đã có thể thanh toán trực tuyến trên cổng dịch vụ công của địa phương.	UBND xã/phường và các đơn vị liên quan.
3.2. Cơ sở hạ tầng chung		
3.2.1. Cơ sở hạ tầng	Tham mưu xây dựng cơ sở hạ tầng đảm bảo đồng bộ và hiện đại, gồm 5 chiều cạnh: - Hạ tầng khu công nghiệp. - Hạ tầng đường bộ. - Hạ tầng điện năng. - Hạ tầng viễn thông. - Các loại hạ tầng khác.	Sở Tài chính. Các sở, ban, ngành, UBND xã/phường và các đơn vị liên quan.
3.2.2. Tỷ lệ diện tích đất công nghiệp đã được xây dựng kết cấu hạ tầng của các khu công nghiệp trên tổng diện tích đất công	Tham mưu tăng cường giải pháp đầu tư phát triển tăng tỷ lệ diện tích được kết cấu hạ tầng của các khu công nghiệp trên tổng diện tích đất công nghiệp theo quy hoạch của các khu công nghiệp (cho nhà đầu tư thuê đất, thuê lại đất để xây dựng nhà xưởng, văn phòng, kho bãi, thực hiện dự án đầu tư, tổ chức sản xuất, kinh doanh)	Ban Quản lý Khu công nghệ cao và các khu công nghiệp Đà Nẵng, Ban Quản lý các

Chỉ số	Nhiệm vụ và giải pháp thực hiện	Cơ quan chủ trì
nghiệp theo quy hoạch của các khu công nghiệp (%)		Khu kinh tế và khu công nghiệp Quảng Nam và các đơn vị liên quan
3.2.3. Quản trị môi trường	Tăng cường triển khai các giải pháp nâng cao chỉ số thành phần thuộc chỉ số PAPI, gồm 3 nhóm chỉ số: - Nghiêm túc trong bảo vệ môi trường, gồm 4 chỉ tiêu: + Tỷ lệ người trả lời cho biết doanh nghiệp tại địa phương không đưa hối lộ để trốn tránh nghĩa vụ bảo vệ môi trường. + Tỷ lệ người trả lời cho biết bảo vệ môi trường cần được ưu tiên hơn phát triển kinh tế bằng mọi giá. + Tỷ lệ người trả lời cho biết họ đã báo cáo và yêu cầu xử lý sự cố/vấn đề môi trường ở địa phương. + Cơ quan chức năng của chính quyền địa phương đã giải quyết sự cố/vấn đề môi trường được thông báo. - Chất lượng không khí, gồm 3 chỉ tiêu: + Tỷ lệ người trả lời cho biết không phải đeo khẩu trang để tránh ô nhiễm không khí khi đi lại ở địa bàn nơi cư trú. + Tỷ lệ người trả lời đánh giá chất lượng không khí nơi cư trú đủ tốt. + Tỷ lệ người trả lời cho rằng chất lượng không khí ở địa phương tốt hơn 3 năm trước. - Chất lượng nước, gồm 3 chỉ tiêu: + Nước từ sông/kênh/rạch/suối gần nhà đủ sạch để uống. + Nước từ sông/kênh/rạch/suối gần nhà đủ sạch để giặt giũ. + Nước từ sông/kênh/rạch/suối gần nhà đủ sạch để bơi lội).	Sở Nông nghiệp và Môi trường
4. Trụ cột 4. Trình độ phát triển của thị trường		
4.1. Tài chính và đầu tư		

Chỉ số	Nhiệm vụ và giải pháp thực hiện	Cơ quan chủ trì
4.1.1. Tín dụng cho khu vực tư nhân/1.000 lao động (tỷ đồng)	Tiếp tục duy trì, củng cố, phát huy và có biện pháp nâng hạng thứ tự điểm số.	Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực 9
4.1.2. Vay tài chính vi mô/GRDP (%)	Tham mưu triển khai chính sách tài chính vi mô phục vụ sản xuất, kinh doanh trên địa bàn thành phố, cấp cho các hộ gia đình có thu nhập thấp, doanh nghiệp nhỏ/siêu nhỏ các khoản vay nhỏ nhằm mục đích giúp họ tham gia vào các hoạt động sản xuất hoặc khởi tạo các hoạt động kinh doanh nhỏ.	Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực 9
4.1.3. Vốn sản xuất kinh doanh bình quân hằng năm của các doanh nghiệp đang hoạt động có kết quả sản xuất kinh doanh (tỷ đồng)	- Đẩy mạnh xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường xuất khẩu, tập trung khai thác, vận dụng và phát huy có hiệu quả, thực chất các hiệp định thương mại tự do. Qua đó thúc đẩy xuất khẩu và gia tăng các đơn hàng xuất khẩu; thúc đẩy hoạt động các doanh nghiệp tạo công ăn việc làm và gia tăng nhu cầu tín dụng của nền kinh tế đối với hệ thống ngân hàng; có các giải pháp thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, tăng tính độc lập tự chủ nền kinh tế. - Phối hợp nghiên cứu và đề xuất những giải pháp giảm mặt bằng lãi suất và tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp tiếp cận vốn tín dụng, góp phần tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh, hỗ trợ phục hồi tăng trưởng kinh tế cũng như đảm bảo sự phát triển an toàn của hệ thống các tổ chức tín dụng. - Chủ động xây dựng chương trình, gói sản phẩm tín dụng với lãi suất hợp lý; tiếp tục rà soát, đơn giản hóa quy trình, thủ tục nội bộ để tạo thuận lợi cho khách hàng tăng khả năng tiếp cận vốn. - Tiếp tục thực hiện quyết liệt công tác cải cách hành chính, cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao hệ số tín nhiệm, chủ động, kịp thời thông tin, truyền thông về các cơ chế, chính sách, giải pháp điều hành của ngân hàng. - Tăng cường trao đổi, truyền thông hướng dẫn đối với các doanh nghiệp, đồng thời tăng cường phối hợp với các bộ, ngành, các tổ chức tín dụng trong việc cung cấp thông tin, chính sách của Nhà nước để hỗ trợ hiệu quả quá trình tiếp cận vốn của doanh nghiệp.	Sở Công Thương, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực 9

Chỉ số	Nhiệm vụ và giải pháp thực hiện	Cơ quan chủ trì
	- Tích cực tổ chức các chương trình tập huấn kỹ năng xây dựng các dự án, phương án sản xuất kinh doanh khả thi; tăng cường quản lý thanh khoản, dòng tiền của các phương án kinh doanh; không sử dụng nguồn vốn sai mục đích/tận dụng để bù đắp cho những phương án kinh doanh không hiệu quả; xây dựng định hướng chiến lược rõ ràng, tham gia các hoạt động tư vấn đề dự báo được những biến động của thị trường và có phương án xử lý phù hợp.	
4.1.4. Giá trị tài sản cố định và đầu tư tài chính dài hạn của các doanh nghiệp đang hoạt động có kết quả sản xuất kinh doanh (tỷ đồng)	Tiếp tục duy trì, củng cố, phát huy và có biện pháp nâng hạng thứ tự điểm số	Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực 9. Sở Nông nghiệp và Môi trường.
4.2. Quy mô thị trường		
4.2.1. Số doanh nghiệp ngành dịch vụ, hoạt động chuyên môn, KH&CN/1.000 doanh nghiệp đang hoạt động	Tiếp tục duy trì, củng cố, phát huy và có biện pháp nâng hạng thứ tự điểm số	Sở Khoa học và Công nghệ
4.2.2. Mật độ doanh nghiệp/10.000 dân	Tiếp tục duy trì, củng cố, phát huy và có biện pháp nâng hạng thứ tự điểm số	Sở Tài chính
4.2.3. Đóng góp trong GDP cả nước (%)	Tiếp tục duy trì, củng cố, phát huy và có biện pháp nâng hạng thứ tự điểm số	Các sở, ban, ngành, UBND xã/phường và các đơn vị liên quan
5. Trụ cột 5. Trình độ phát triển của doanh nghiệp		
5.1. Lao động có tri thức		
5.1.1. Tỷ lệ chi đào tạo lao động, % tổng chi của doanh nghiệp	Tiếp tục duy trì, củng cố, phát huy và có biện pháp nâng hạng thứ tự điểm số	Các cơ sở giáo dục nghề nghiệp; doanh nghiệp.

Chỉ số	Nhiệm vụ và giải pháp thực hiện	Cơ quan chủ trì
5.1.2. Tỷ lệ lao động từ 15 tuổi trở lên đang làm việc trong nền kinh tế đã qua đào tạo (%)	Tăng cường vận động người dân, người lao động tham gia học nghề. Triển khai thực hiện tốt các chính sách đào tạo nghề, giáo dục nghề nghiệp cho người lao động.	Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ và các sở, ngành, địa phương, cơ sở giáo dục nghề nghiệp, doanh nghiệp
5.1.3. Tỷ lệ doanh nghiệp có hoạt động R&D (%)	Tham mưu triển khai chính sách tăng cường hoạt động NC&PT tại các doanh nghiệp, doanh nghiệp tự thực hiện hoặc doanh nghiệp thuê ngoài	Sở Khoa học và Công nghệ
5.2. Liên kết sáng tạo		
5.2.1. Hợp tác nghiên cứu giữa tổ chức KH&CN và doanh nghiệp (%)	Tăng cường thúc đẩy hợp tác nghiên cứu giữa tổ chức KH&CN và doanh nghiệp	Sở Khoa học và Công nghệ
5.2.2. Số dự án đầu tư đang sản xuất kinh doanh trong các khu công nghiệp/1.000 doanh nghiệp ngành chế biến, chế tạo đang hoạt động của địa phương	Tăng cường triển khai các giải pháp gia tăng số lượng doanh nghiệp đã đăng ký thành lập mới và đang hoạt động trong các KCN ở địa phương; cơ sở/nhà máy sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp có trụ sở ở ngoài KCN của địa phương đang hoạt động trong các KCN của địa phương	Ban Quản lý Khu công nghệ cao và các khu công nghiệp Đà Nẵng, Ban Quản lý các Khu kinh tế và khu công nghiệp Quảng Nam
5.2.3. Số dự án đầu tư trong các cụm công nghiệp/1.000 doanh nghiệp ngành chế biến, chế tạo đang hoạt động trên địa bàn của địa phương	- Nghiên cứu và có các giải pháp thành lập các Cụm công nghiệp, Cụm công nghiệp làng nghề và tạo điều kiện cho các dự án đầu tư vào hoạt động trong các cụm này (theo Nghị định 68/2017/NĐ-CP). - Sớm tham mưu cho thành phố có phương án phát triển các cụm công nghiệp, tiếp tục thu hút, di dời các doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã, tổ hợp tác vào đầu tư sản xuất kinh doanh tập trung. - Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến những chính sách, quy định của thành phố trong việc hình thành các cụm công nghiệp làng nghề đối	Sở Công Thương

Chỉ số	Nhiệm vụ và giải pháp thực hiện	Cơ quan chủ trì
	với các doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã, tổ hợp tác, cơ sở sản xuất hộ gia đình, cá nhân trong làng nghề nhằm khắc phục tình trạng ô nhiễm môi trường, phát triển nghề, làng nghề ở địa phương.	
5.3. Hấp thu tri thức		
5.3.1. Đầu tư trực tiếp của nước ngoài/GRDP (%)	Tăng cường triển khai các giải pháp gia tăng nguồn vốn cấp mới và vốn tăng thêm của các dự án đã được cấp phép	Sở Tài chính. Trung tâm Xúc tiến đầu tư Đà Nẵng.
5.3.2. Tỷ lệ doanh nghiệp có hoạt động ĐMST (%)	Tham mưu triển khai chính sách tăng cường hoạt động đổi mới sáng tạo tại các doanh nghiệp, bao gồm đổi mới/cải tiến sản phẩm, mô hình tổ chức hoạt động, quy trình sản xuất kinh doanh. Tỷ lệ doanh nghiệp có hoạt động đổi mới sáng tạo đạt 40% trên tổng số doanh nghiệp vào năm 2030.	Sở Khoa học và Công nghệ
5.3.3. Số doanh nghiệp có ISO/1.000 doanh nghiệp của địa phương	- Tăng cường nâng cao nhận thức và hỗ trợ thông tin, hướng dẫn để doanh nghiệp hiểu rõ hơn về lợi ích của việc xây dựng, áp dụng các hệ thống quản lý theo tiêu chuẩn ISO nhằm chuẩn hóa và tối ưu hóa các hoạt động trong quá trình sản xuất kinh doanh qua đó hỗ trợ quá trình triển khai chuyển đổi số, hướng đến phát triển bền vững của doanh nghiệp. - Đẩy mạnh triển khai thực hiện chính sách hiện hành của thành phố nhằm hỗ trợ doanh nghiệp tiến hành xây dựng, áp dụng và đánh giá chứng nhận các hệ thống quản lý cơ bản: Hệ thống quản lý chất lượng (ISO 9001); Hệ thống quản lý môi trường (ISO 14001); Hệ thống quản lý an toàn thực phẩm ISO 22000; Hệ thống quản lý năng lượng (ISO 50001); Hệ thống quản lý an toàn thông tin (ISO 27001); Hệ thống quản lý trách nhiệm xã hội (ISO 26000); Hệ thống quản lý an toàn và sức khỏe nghề nghiệp (ISO 45001) và các hệ thống quản lý chuyên ngành như ISO 13485, ISO/IEC 17025, ISO 15189,...	Sở Khoa học và Công nghệ
6. Trụ cột 6. Sản phẩm tri thức, sáng tạo và công nghệ		
6.1. Sáng tạo tri thức	Tăng trung bình 15%/năm trên tổng số đơn đăng ký	

Chỉ số	Nhiệm vụ và giải pháp thực hiện	Cơ quan chủ trì
6.1.1. Đơn đăng kí bảo hộ sáng chế và giải pháp hữu ích/10.000 dân	Tiếp tục duy trì, củng cố, phát huy và có biện pháp nâng hạng thứ tự điểm số	Sở Khoa học và Công nghệ. Văn phòng đại diện Cục Sở hữu trí tuệ tại thành phố Đà Nẵng.
6.1.2. Đơn đăng kí giống cây trồng/10.000 dân	- Tăng cường phổ biến, tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức về bảo hộ giống cây trồng, lợi ích của việc bảo hộ giống cây trồng, quy trình đăng ký, các cơ chế, chính sách hỗ trợ bảo hộ giống cây trồng để các tổ chức, cá nhân biết, tiếp cận. - Tham mưu triển khai các cơ chế, chính sách liên quan đến hỗ trợ bảo hộ giống cây trồng. - Tư vấn, hướng dẫn cho tổ chức, cá nhân quy trình, thủ tục đăng ký bảo hộ giống cây trồng.	Sở Nông nghiệp và Môi trường. Văn phòng đại diện Cục Sở hữu trí tuệ tại thành phố Đà Nẵng.
6.2. Tài sản vô hình	Tăng trung bình 15%/năm trên tổng số đơn đăng ký	
6.2.1. Đơn đăng kí nhãn hiệu/1.000 doanh nghiệp	Tiếp tục duy trì, củng cố, phát huy và có biện pháp nâng hạng thứ tự điểm số	Sở Khoa học và Công nghệ. Văn phòng đại diện Cục Sở hữu trí tuệ tại thành phố Đà Nẵng.
6.2.1. Đơn đăng kí nhãn hiệu tập thể/1.000 doanh nghiệp	Tiếp tục duy trì, củng cố, phát huy và có biện pháp nâng hạng thứ tự điểm số	Sở Khoa học và Công nghệ. Văn phòng đại diện Cục Sở hữu trí tuệ tại thành phố Đà Nẵng.
6.2.3. Đơn đăng kí kiểu dáng công nghiệp/10.000 dân	Tiếp tục duy trì, củng cố, phát huy và có biện pháp nâng hạng thứ tự điểm số	Sở Khoa học và Công nghệ.

Chỉ số	Nhiệm vụ và giải pháp thực hiện	Cơ quan chủ trì
		Văn phòng đại diện Cục Sở hữu trí tuệ tại thành phố Đà Nẵng.
6.2.4. Số đơn đăng ký và chỉ dẫn địa lý đã được cấp giấy chứng nhận bảo hộ/10.000 dân	- Tăng cường phối hợp với đơn vị liên quan phổ biến, hướng dẫn cho doanh nghiệp và địa phương về quy trình đăng ký bảo hộ chỉ dẫn địa lý, tổ chức hội thảo, tập huấn, và cung cấp tài liệu hướng dẫn chi tiết. - Tăng cường công tác đào tạo, nâng cao năng lực về quản trị và phát triển thương hiệu cho các tổ chức tập thể, hợp tác xã, hội/hiệp hội, doanh nghiệp, các cơ sở sản xuất được sử dụng chỉ dẫn địa lý. - Tăng cường kiểm tra và xử lý vi phạm liên quan đến sản phẩm giả mạo chỉ dẫn địa lý.	Sở Khoa học và Công nghệ. Văn phòng đại diện Cục Sở hữu trí tuệ tại thành phố Đà Nẵng.
6.3. Lan tỏa tri thức		
6.3.1. Số doanh nghiệp mới thành lập/10.000 dân	Tiếp tục duy trì, củng cố, phát huy và có biện pháp nâng hạng thứ tự điểm số	Sở Tài chính
6.3.2. Số doanh nghiệp KH&CN và doanh nghiệp đủ điều kiện là doanh nghiệp KH&CN/1.000 doanh nghiệp	Tham mưu xây dựng hệ thống pháp lý thuận lợi, rà soát, sửa đổi các quy định pháp luật về doanh nghiệp KH&CN để tạo hành lang pháp lý rõ ràng, minh bạch, đơn giản hóa thủ tục chứng nhận doanh nghiệp KH&CN	Sở Khoa học và Công nghệ
6.3.3. Tỷ lệ doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo/tổng số doanh nghiệp mới thành lập ở địa phương (%)	Tham mưu xây dựng hệ thống pháp lý thuận lợi, rà soát, sửa đổi các quy định pháp luật về hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo, tăng cường năng lực khởi nghiệp sáng tạo trong doanh nghiệp	Sở Khoa học và Công nghệ
7. Trụ cột 7. Tác động		
7.1. Tác động đến sản xuất – kinh doanh		
7.1.1. Chỉ số sản xuất công nghiệp	Tăng cường và triển khai các chính sách, giải pháp phát triển sản xuất các ngành công nghiệp, gia tăng khối lượng sản phẩm sản xuất	Sở Công Thương. Ban Quản lý Khu công nghệ cao và

Chỉ số	Nhiệm vụ và giải pháp thực hiện	Cơ quan chủ trì
		các khu công nghiệp Đà Nẵng.
7.1.2. Số lượng sản phẩm OCOP/10.000 dân	Tiếp tục tham mưu thực hiện Chương trình Mỗi xã một sản phẩm; phổ biến các cơ chế, chính sách liên quan đến Chương trình để các tổ chức, cá nhân biết, tham gia; hướng dẫn, tạo điều kiện cho các chủ thể tham gia Chương trình Mỗi xã một sản phẩm được tiếp cận các nội dung hỗ trợ theo quy định của chính sách hỗ trợ phát triển nông nghiệp, nông thôn và các chính sách liên quan. Đến năm 2030, 80% sản phẩm OCOP được hỗ trợ đăng ký bảo hộ sở hữu trí tuệ.	Sở Nông nghiệp và Môi trường
7.1.3. Giá trị xuất khẩu/GRDP (%)	Tiếp tục duy trì, củng cố, phát huy và có biện pháp nâng hạng thứ tự điểm số	Cục Hải quan thành phố Đà Nẵng
7.1.4. Tốc độ tăng năng suất lao động	Tập trung phát triển nguồn nhân lực, thu hút lao động chất lượng cao, thu hút đầu tư hướng vào nâng cao chất lượng tăng trưởng, nâng cao năng suất lao động, chú trọng phát triển nhân lực cho các lĩnh vực ưu tiên của thành phố.	Các sở, ban, ngành, UBND xã/phường và các đơn vị liên quan
	Nghiên cứu và đề xuất các giải pháp phát triển đô thị thông minh, nhà máy thông minh, hướng thành phố Đà Nẵng trở thành một thành phố thu hút nhân lực chất lượng cao.	Sở Khoa học và Công nghệ, các sở, ban, ngành và các đơn vị liên quan khác.
	Tiếp tục kiểm soát thúc đẩy việc nâng cao năng suất chất lượng của doanh nghiệp. Tạo phong trào thúc đẩy nâng cao năng suất của doanh nghiệp.	
7.2. Tác động đến kinh tế - xã hội		
7.2.1. Tốc độ giảm nghèo	Tăng cường triển khai các chính sách giảm nghèo, hỗ trợ hộ nghèo tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản, chú trọng giải pháp hỗ trợ đào tạo nghề, giới thiệu việc làm, hỗ trợ sinh kế... góp phần đảm bảo an sinh xã hội.	Sở Nông nghiệp và Môi trường Sở Tài chính.
7.2.2. Tỷ lệ lao động từ 15 tuổi trở lên đang làm việc so với tổng dân số địa phương (%)	Triển khai các giải pháp thực hiện chương trình “có việc làm” giai đoạn 2026 - 2030. Phối hợp với các đơn vị, địa phương tổ chức tốt các hoạt động tư vấn, giới thiệu việc làm cho người lao động	Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương, doanh nghiệp

Chỉ số	Nhiệm vụ và giải pháp thực hiện	Cơ quan chủ trì
7.2.3. Thu nhập bình quân đầu người (triệu đồng/người/tháng)	Tiếp tục duy trì, củng cố, phát huy và có biện pháp nâng hạng thứ tự điểm số	Các sở, ban, ngành, UBND xã/phường và các đơn vị liên quan.
7.2.4. Chỉ số phát triển con người	Tăng cường triển khai các giải pháp nâng cao chỉ số trên 3 phương diện: Sức khỏe, giáo dục và thu nhập của quốc gia, vùng lãnh thổ hoặc địa bàn địa phương của quốc gia, vùng lãnh thổ trong kỳ quan sát	Các sở, ban, ngành, UBND xã/phường và các đơn vị liên quan